

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Tên tiếng Anh:	Tourism services and tour management
Mã ngành:	7810103
Hình thức đào tạo:	Chính quy

Bình Định, 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Mã học phần: 1130299

Tên tiếng Anh: Philosophy of Marxism and Leninism

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
- Mã học phần: 1130299 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 40 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - Luật & QLNN

2. Mô tả học phần

Học phần triết học Mác – Lênin là một trong những môn học bắt buộc trong chương trình bậc đại học được dạy vào học kỳ 3 của chương trình đào tạo. Kiến thức của môn học này góp phần cung cấp thế giới quan và phương pháp luận để học tập các học phần tiếp theo cũng như định hướng cho hoạt động thực tiễn. Khái quát hóa kiến thức về những vấn đề lý luận chung về triết học nói chung và triết học Mác – Lênin nói riêng như giới thiệu về lịch sử, điều kiện hình thành; những nội dung và vai trò chủ yếu của Triết học Mác – Lênin... Đặc biệt là các vấn đề về thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng hợp lý, đồng thời đặt ra yêu cầu vận dụng được chủ nghĩa duy vật biện chứng vào việc giải quyết các vấn đề lịch sử - xã hội trong chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Sinh viên nhận biết được những vấn đề lý luận chung về triết học, triết học Mác Lênin, có thể giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng hợp lý. Trang bị được kiến thức về chủ nghĩa duy vật lịch sử.

+ CO2: Sinh viên có thể phát hiện vấn đề một cách đúng đắn và hợp lý nhờ vào thế giới quan khoa học và phương pháp luận hợp lý để giải quyết một số vấn đề trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, hình thành kỹ năng phân tích, xử lý hiệu quả các tình huống cụ thể.

+ CO3: Có thái độ tích cực, biết nhận diện và đấu tranh với những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, tự giác trau dồi, củng cố lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Giải thích được những vấn đề lý luận chung về triết học và nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất, ý thức, quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức một cách thành thạo.	PLO4	X-L
CO2	CLO2	Phân tích được nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: các nguyên lý cơ bản, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật; những vấn đề lý luận nhận thức... một cách nhuần nhuyễn.	PLO7	Y-L
CO3	CLO3	Phân tích được những vấn đề của chủ nghĩa duy vật lịch sử một cách thành thạo.	PLO9	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học - Mác Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022</p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Triết học - Mác Lênin</i> (Sử dụng trong các trường đại học-Hệ không chuyên lý luận chính trị), Tài liệu tập huấn giảng dạy, Hà Nội, 2019</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i> (t.1,2,3), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008</p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006</p> <p>[3] Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.</p> <p>[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009</p> <p>[5] TRIETHOC.EDU.VN</p>
Các loại học liệu khác:	<i>Tập bài giảng Triết học Mác Lênin</i> , Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước, Trường Đại học Quy Nhơn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Sinh viên hệ thống được kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để sinh viên hiểu rõ các vấn đề được diễn giảng, vận dụng được kiến thức đã học.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Giúp vận dụng bài học để giải quyết, luận giải các vấn đề thực tiễn: của bản thân, các vấn đề chính trị - xã hội	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn, giúp sinh viên hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giảng viên định hướng nội dung nghiên cứu, hướng dẫn phương pháp tiến hành và yêu cầu kết quả đạt được... tương ứng với các phần trong 60 giờ tự học	CLO1, CLO2, CLO3
--------	--	------------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 31 - 33)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm của nhà trường	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN
Mã học phần: 1130300
Tên tiếng Anh: Political economics of marxism and leninism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần: 1130300 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1130299
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - Luật & QLNN

2. Mô tả học phần

Là một trong những học phần bắt buộc trong chương trình bậc đại học, được dạy vào học kỳ 4 của chương trình đào tạo, góp phần cung cấp các quan điểm chính trị đúng đắn cho người học. Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 bàn về những vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam như: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

của Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Người học phân tích được ý nghĩa của môn học; những nội dung cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin; những vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường nói chung, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói riêng.

+ CO2: Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức môn học làm cơ sở nghiên cứu, học tập những môn khoa học chuyên ngành; có kỹ năng trình bày vấn đề, phân tích, xử lý tình huống trong công việc cụ thể.

+ CO3: Nhận diện các vấn đề kinh tế - xã hội, xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Trình bày được các phạm trù trung tâm và ý nghĩa của môn học.	PLO4	Y-M
CO2	CLO2	Trình bày được các nội dung cơ bản về học thuyết giá trị thặng dư, độc quyền và độc quyền nhà nước.	PLO9	Y-L
CO3	CLO3	Trình bày được các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	PLO9	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021. [3] Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lênin</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2018.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Thuyết trình, diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần, rèn luyện tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Phát triển khả năng trao đổi thông tin, thể hiện suy nghĩ, quan điểm cá nhân của người học; phát triển năng lực phân tích và tổng hợp của người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn, giúp người học hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tính trung thực,	CLO1, CLO2, CLO3

	khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	
--	--	--

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học		
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 26 - 27)	CLO1, CLO2, CLO3 (40%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm của nhà trường	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

-----o0o-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
Mã học phần: 1130301
Tên tiếng Anh: Science socialism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã học phần: 1130301 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1130299
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - Luật & QLNN

2. Mô tả học phần

Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học là môn học bắt buộc thuộc thành phần giáo dục đại cương, được giảng dạy ở học kỳ 5 trong Chương trình đào tạo. Nội dung môn học gồm 7 chương, trang bị những kiến thức chính trị - xã hội cơ bản cho người học như sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH, Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH, vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình... trong TKQĐ lên CNXH.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức chính trị - xã hội cơ bản trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích các vấn đề chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

+ CO3: Có thái độ tích cực, biết nhận diện và đấu tranh với những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Giải thích được phạm trù trung tâm của môn học, những nội dung cơ bản về chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	PLO4	Y-M
CO2	CLO2	Phân tích các nội dung chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	PLO4	Y-M
CO3	CLO3	Nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội, tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.	PLO9	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.</p> <p>[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.</p> <p>[2] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</i> (t.1), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.</p>

	<p>[3] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</i> (t.2), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.</p> <p>[4] <i>Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</i> (t.3), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.</p>
Các loại học liệu khác:	<i>Tập bài giảng Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước, Trường Đại học Quy Nhơn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Giúp người học tiếp cận thực tế, biết vận dụng kiến thức để phân tích, nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn, giúp sinh viên hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 20-21)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm của nhà trường	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích các vấn đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ CO3: Có thái độ tích cực, biết nhận diện và đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Trình bày được kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của môn học.	PLO4	Y-M
CO2	CLO2	Phân tích được những nội dung cơ bản về đường lối, giá trị lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1945 – 1975 của Đảng cũng như những bài học kinh nghiệm của Đảng trong giai đoạn này.	PLO9	Y-M
CO3	CLO3	Giải thích được quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới của Đảng từ năm 1975 đến nay.	PLO9	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019. [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm	[3]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng HCM: <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008. [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam: <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 54 tập. [5]. Website http://dangcongsan.vn/

	[6]. PGS.TS.Đinh Xuân Lý- TS. Phạm Công Nhật: <i>Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
Các loại học liệu khác	[7]. Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước, Trường Đại học Quy Nhơn, <i>Tập bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Giúp người học tiếp cận thực tế, biết vận dụng kiến thức để phân tích, nhận diện các vấn đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề về quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn, giúp sinh viên hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	

		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 20-21)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm của nhà trường	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Mã học phần: 1130091
Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh thought

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: 1130091 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1130302
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - Luật & QLNN

2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc ở học kỳ 7 trong chương trình học, thuộc thành phần giáo dục đại cương. Học phần gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người. Đồng thời, chỉ ra sự vận dụng những nội dung đó của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng như nêu ra những giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về sự hình thành phát triển, nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị của nó đối với cách mạng Việt Nam.

+ CO2: Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác.

+ CO3: Có niềm tin vào lãnh tụ, vào chế độ xã hội chủ nghĩa và thấy được trách nhiệm bản thân trong việc học tập, rèn luyện góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Ghi chú: mức độ: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
CO1	CLO1	Hiểu được những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh.	PLO4	Y-M
CO2	CLO2	Phân tích được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	PLO9	Y-M
CO3	CLO3	Giải thích được ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề đoàn kết, về xây dựng văn hóa và đạo đức.	PLO9	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019. [2]. Song Thành (2009), <i>Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc</i> , Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[1]. CD-ROM Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2011. [2]. Website http://baotanghochiminh.vn/ .

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3

Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Giúp người học tiếp cận thực tế, biết vận dụng kiến thức để phân tích, nhận diện các vấn đề chính trị - xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn, giúp sinh viên hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 19-20)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm của nhà trường	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Mã học phần: 1130049
Tên tiếng Anh: Fundamentals of Law

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: 1130049 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa LLCT - LUẬT VÀ QLNN

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu học phần, người học có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam và hình thành kỹ năng tuân thủ, thi hành, sử dụng pháp luật, vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong hoạt động xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Trình bày được các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, khái niệm và cơ cấu của Hệ thống pháp luật Việt Nam; Hiểu rõ bản chất của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ chế điều chỉnh pháp luật của Nhà nước; Nhận biết được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của mỗi ngành luật. Trình bày một số chế định cơ bản của một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

+ CO2: Có kỹ năng tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan tổ chức trợ giúp pháp lý; Có kỹ năng đọc hiểu văn bản quy phạm pháp luật, phân tích các tình huống thực tiễn, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.

+ CO3: Có thái độ đúng đắn về địa vị làm chủ của công dân để từ đó có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân; Tôn trọng pháp luật, tuân thủ, chấp hành và sử dụng tốt pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình, nhà nước và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Kí hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Trình bày lại được những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật, các yếu tố trong cơ chế điều chỉnh pháp, khái niệm và nội dung cơ bản của ngành Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Pháp luật về Phòng chống tham nhũng, Pháp luật quốc tế.	PLO9	X-L
CO2	CLO2	Sử dụng được các phương thức để tra cứu, cập nhật và lựa chọn được các quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản.	PLO4	Y-L
CO3	CLO3	Thể hiện được trách nhiệm xã hội trong	PLO9	X-L

		hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		
--	--	---	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] TS. Bùi Thị Long (Chủ biên), <i>Pháp luật đại cương dùng cho đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp</i> , Nxb Đà Nẵng, năm 2022.
Tài liệu tham khảo	[2] TS. Nguyễn Hợp Toàn (Chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> (Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa bổ sung), NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
	[3] GS.TS. Mai Hồng Quý (Chủ biên), Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb Đại học Sư phạm, 2017.
	[4] GS,TS Võ Khánh Vinh (Chủ biên), <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> , Nxb Công an nhân dân, 2012.
	[5] PGS,TS Nguyễn Văn Động, <i>Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010.
	[6] TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2010.
	[7] Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (2020)
	[8] Văn bản hợp nhất 01/VBHN-VPQH năm 2017 hợp nhất Bộ luật Hình sự
	[9] Bộ luật Dân sự 2015
	[10] Bộ luật Lao động 2019
	[11] Luật Phòng, chống tham nhũng 2018
	[12] Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi 2020)
Các loại học liệu khác:	[14] Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao
	[15] congboaban.toaan.gov.vn
	[16] Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp
	[17] Cổng thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
	[18] https://thuvienphapluat.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật, biết, hiểu về các thuật ngữ pháp lý, các vấn đề chung về nhà nước và pháp luật.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên hiểu, vận dụng các kiến thức về nhà nước và pháp luật vào giải quyết các vấn đề cụ thể của đời sống xã hội	CLO2
Trực quan	Giúp sinh viên tiếp cận với các quy định cụ thể của pháp luật thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, sơ đồ hóa, hệ thống kiến thức hoặc tiếp cận các tình huống pháp luật cụ thể của xã hội .	CLO1 CLO2
Thảo luận	Sử dụng trong các đơn vị kiến thức về các ngành luật cụ thể trong Hệ thống pháp luật Việt Nam, cho sinh viên thảo luận nhóm một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn nhằm phân tích, đánh giá vấn đề một cách sâu sắc và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề.	CLO2 CLO3
Bài tập tình huống	Giúp người học nghiên cứu trước bài học hoặc củng cố kiến thức đã học, giúp người học có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề.	CLO2 CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trên lớp, theo kế hoạch học	CLO3	50%

			kỳ của Trường		
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trên lớp, theo kế hoạch chi tiết triển khai theo học kỳ	CLO3	
		*Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. * Thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận nhóm: Thực hiện 1 trong các đề tài thảo luận (đã đăng ký theo hướng dẫn của giảng viên)	Tổ chức thảo luận nhóm và trình bày bài thảo luận trên lớp theo kế hoạch chi tiết triển khai theo học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Trắc nghiệm trên máy tính	Trên lớp, theo kế hoạch của nhà Trường	CLO1 CLO2 CLO3	50%

+ CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ* và về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề như *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão; ở nhà và xa nhà.*

+ CO2: Sinh viên có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp liên quan đến *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ* và có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp liên quan đến *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ* để có thể nói và viết về các chủ đề như *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão, ở nhà và xa nhà.*

+ CO3: Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Giải thích được ở cấp độ tiền trung cấp ở kỹ năng nói và viết những điểm ngữ pháp tiếng Anh về <i>thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, và tương lai đơn</i> và <i>lượng từ vựng về tính cách con người, các môn học, ẩm thực và động lực.</i>	PLO2	Y-L
CO2	CLO2	Chỉ ra được ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp tiếng Anh về <i>thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp</i>	PLO2	Y-L

		diễn, và tương lai đơn vào kỹ năng nói, nghe, đọc, viết các chủ đề về <i>giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão.</i>		
CO3	CLO3	Thực hành các hoạt động cặp, nhóm ở cấp độ tiên trung cấp kỹ năng nói, đọc và viết về các chủ đề về <i>giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão.</i>	PLO3	Y-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bryson, E. & Lee, C., <i>Voices-Pre-Intermediate</i> , National Geographic Learning, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Douglas, N., Morgan, R. J., Hughes, J. & Stempleski, S., <i>World Link, 4 th Edition Level 2</i> , National Geographic Learning, 2022. [3] Dummett, P., Hughers, J. & Stephenson, H., <i>Keynotes (American English) 1 st Edition - Level 2</i> , National Geographic Learning, 2021. [4] Dummett, P., Hughers, J. & Stephenson, H., <i>Life – Second Edition (British Edition) - Pre-Intermediate</i> , National Geographic Learning, 2020.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Diễn giảng</i>	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>	Thông qua việc giải đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức trong môn học.	CLO1, CLO2, CLO3

<i>Bài tập</i>	Giúp cho sinh viên áp dụng những kiến thức đã học vào việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác.	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Nghiên cứu khoa học</i>	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, rút ra kết luận.	CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	40%
		- Sinh viên hoàn thành tất cả các bài tập được giao trong nguồn tài nguyên trực tuyến của giáo trình.	Theo tiến trình các bài học trên lớp	CLO1, CLO2	
		- Sinh viên sẽ được kiểm tra kỹ năng <i>nói</i> trong quá trình học trên lớp thông qua hình thức thu âm hoặc quay video theo nguồn tài nguyên trực tuyến. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra kỹ năng <i>nói</i> gồm: nội dung trả lời phù hợp và liên kết ý, trôi chảy và phát triển ý, cấu trúc ngữ pháp đa dạng và phát âm chính xác.	Sau mỗi đơn vị bài học	CLO1, CLO2	

2	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: <i>Trắc nghiệm khách quan</i> kết hợp <i>tự luận</i>. + Trắc nghiệm khách quan: Kiểm tra kỹ năng <i>nghe</i> và <i>đọc</i>. + Tự luận: Kiểm tra kỹ năng <i>viết</i>. -Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề. 	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2	60%
---	----------------	---	------------------------------	------------	------------

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2
Mã học phần: 1090166
Tên tiếng Anh: ENGLISH 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: 1090166 Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1090061
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết : 40 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp : 20 tiết
 - + Thảo luận : 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm : 0 tiết
 - + Tự học : 120 giờ.
- Khoa phụ trách học phần : Khoa Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần *Tiếng Anh 2* là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân khối không chuyên Anh ngữ và được giảng dạy ở học kỳ 2 năm 1. Học phần này giúp trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức ở cấp độ tiền trung cấp về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp đã học trong học phần *Tiếng Anh 1*. Các kỹ năng ngôn ngữ được lồng ghép tương thích với nội dung giáo trình có tính thực tiễn cao, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc nhóm. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như *Tiếng Anh chuyên ngành* và *Kỹ năng giao tiếp*.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, và mạo từ; câu tường thuật* và về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề như *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc và giải trí, thử thách*.

+ CO2: Sinh viên có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp như *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ và câu tường thuật* và có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp về *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ và câu tường thuật* để có thể nói và viết về các chủ đề như *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc, giải trí và thử thách*.

+ CO3: Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program Learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Sử dụng được ở cấp độ tiền trung cấp ở kỹ năng <i>nói và viết</i> những điểm ngữ pháp tiếng Anh về <i>điều kiện loại 0, loại 1 và loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; hình thức động từ, used to, must, have to, should, mạo từ và lượng từ</i>	PLO2	Y-M

		vững về tính từ chỉ sự cực độ, việc đi lại đường hàng không, môi trường, nghề nghiệp và sức khỏe.		
CO2	CLO2	Áp dụng được ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp tiếng Anh về điều kiện loại 0, loại 1 và loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; hình thức động từ, <i>used to</i> , <i>must</i> , <i>have to</i> , <i>should</i> và mạo từ và lượng từ vững vào kỹ năng nói, nghe, đọc, viết các chủ đề về ở nhà và xa nhà, hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe - hạnh phúc và, giải trí.	PLO2	Y-M
CO3	CLO3	Thực hành trong các hoạt động nhóm luyện kỹ năng nói, đọc và viết về các chủ đề về: ở nhà và xa nhà, hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe - hạnh phúc và giải trí.	PLO3	Y-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bryson, E. & Lee, C., <i>Voices-Pre-Intermediate</i> , National Geographic Learning, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Douglas, N., Morgan, R. J., Hughes, J. & Stempleski, S., <i>World Link, 4 th Edition Level 2</i> , National Geographic Learning, 2022. [3] Dummett, P., Hughers, J. & Stephenson, H., <i>Keynotes (American English) 1 st Edition - Level 2</i> , National Geographic Learning, 2021. [4] Dummett, P., Hughers, J. & Stephenson, H., <i>Life – Second Edition (British Edition) - Pre-Intermediate</i> , National Geographic Learning, 2020.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
--	----------	---------------------

<i>Diễn giảng</i>	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>	Thông qua việc giải đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức trong môn học.	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	Giúp cho sinh viên áp dụng những kiến thức đã học vào việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác.	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Nghiên cứu khoa học</i>	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, rút ra kết luận.	CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	-Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	40%
		-Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.		CLO1, CLO2, CLO3	
		- Sinh viên làm tất cả các bài tập của từng bài trong nguồn tài nguyên trực tuyến của giáo trình.	Theo tiến trình các bài học trên lớp	CLO1, CLO2, CLO3	
		- Sinh viên sẽ được kiểm tra kỹ năng <i>nói</i> trong quá trình học trên lớp thông qua hình thức thu âm hoặc	Thực hiệnsau mỗi đơn vị bài học	CLO1, CLO2	

		<p>quay video theo nguồn tài nguyên trực tuyến.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra kỹ năng <i>nói</i> gồm: nội dung trả lời phù hợp và liên kết ý, trôi chảy và phát triển ý, cấu trúc ngữ pháp đa dạng và phát âm chính xác.</p>			
2	Cuối kỳ	<p>- Thi kết thúc học phần.</p> <p>- Hình thức thi: <i>Trắc nghiệm khách quan</i> kết hợp <i>tự luận</i>.</p> <p>+ Trắc nghiệm khách quan: Kiểm tra kỹ năng <i>nghe</i> và <i>đọc</i>.</p> <p>+ Tự luận: Kiểm tra kỹ năng <i>viết</i>.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.</p>	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP
Mã học phần: 2030003
Tên tiếng Anh: Communication Skills

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng giao tiếp**
- Mã học phần: **2030003** Số tín chỉ: **02**
- Loại học phần: **Bắt buộc**
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác về học phần: Không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
 - + Thảo luận: 04 tiết
 - + Thực hành: 20 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần

Kỹ năng giao tiếp là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Trên cơ sở xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra, học phần được xây dựng nhằm trang bị những kiến thức chung về giao tiếp và rèn luyện những kỹ năng giao tiếp cơ bản cho sinh viên. Qua đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kỹ năng giao tiếp vào quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị những kiến thức chung về giao tiếp, giúp sinh viên hiểu được khái

niệm, chức năng, vai trò và các loại hình giao tiếp; hiểu được các nguyên tắc và quá trình giao tiếp.

+ CO2: Giúp sinh viên nhận thức được đặc điểm, vai trò và những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ.

+ CO3: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.

+ CO4: Rèn luyện và bước đầu hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ cơ thể và quản lý cảm xúc.

+ CO5: Sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của giao tiếp và kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống; có thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện kỹ năng giao tiếp của bản thân.

+ CO6: Sinh viên tự tin, chủ động, vận dụng linh hoạt, khéo léo các kỹ năng giao tiếp vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn cuộc sống.

+ CO7: Sinh viên có ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Áp dụng các kiến thức về giao tiếp để truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng	PLO2	X-L
CO3, CO4, CO5	CLO2	Sử dụng ngôn ngữ để trình bày ý tưởng một cách logic	PLO4	Y-L
CO3, CO4, CO5	CLO3	Sử dụng phi ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp một cách phù hợp	PLO4	Y-L
CO6, CO7	CLO4	Tích cực thực hành kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống	PLO2	X-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Huỳnh Văn Sơn (chủ biên 2011), <i>Giáo trình kỹ năng giao tiếp</i> , Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
Tài liệu tham khảo:	[1] Lê Thị Bùng (2000), <i>Tâm lý học ứng xử</i> , Nxb Giáo dục. [2] Nguyễn Văn Đồng (2011), <i>Tâm lý học giao tiếp</i> , Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội. [3] Chu Văn Đức (chủ biên, 2005), <i>Giáo trình kỹ năng giao tiếp</i> , Nxb Hà Nội. [4] Đặng Tùng Hoa (chủ biên, 2012), <i>Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình</i> , Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[1] Patrick King (2017), <i>Nghệ thuật giao tiếp hiệu quả</i> , Nxb Thế giới, Hà Nội. [2] Dale Carnegie (2018), <i>Đắc Nhân Tâm (Nguyễn Hiến Lê dịch)</i> , Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận	Giúp sinh viên hiểu được nội dung, bản chất của giao tiếp; phân tích và nhận diện được các loại hình, phương tiện giao tiếp, đồng thời giải đáp những thắc mắc cho sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện và hình thành cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp cơ bản; giúp sinh viên tự tin, vận dụng linh hoạt những kỹ năng giao tiếp vào các tình huống cụ thể và thực tiễn cuộc sống. - Có ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp; góp phần hình thành văn hóa giao tiếp của cá nhân và xã hội. 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Tự học	Giúp cho sinh viên có ý thức tự học, tự rèn luyện để nâng cao kỹ năng giao tiếp.	CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. 	Đánh giá trong quá trình học tập	CLO4	50%
		<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, thực hành theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, thực hành. 	Đánh giá trong quá trình học tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
		Hình thức, chất lượng các nội dung thực hành.	Đánh giá điểm qua các buổi thực hành	CLO3, CLO4	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: Vấn đáp - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề. 	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ VI MÔ
Mã học phần: 1140170
Tên tiếng Anh: Microeconomics

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế vi mô
- Mã học phần: 1140170 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Kinh tế vi mô là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được giảng dạy vào học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần nghiên cứu bản chất của hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu hướng vận động của các hiện tượng trong nền kinh tế thị trường giúp sinh viên được trang bị kiến thức cho các học phần sau có liên quan. Khác với Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế như một tổng thể, Kinh tế vi mô tập trung vào việc phân tích các hành vi của các chủ thể kinh tế như người sản xuất, người tiêu dùng, kể cả Chính phủ trên từng thị trường riêng biệt. Đây là học phần cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản về nền kinh tế cũng như các quy luật hoạt động, vận hành của nền kinh tế giúp sinh viên được trang bị những kiến thức đầu tiên làm nền tảng cho các học phần về hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sau này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Hiểu được các nội dung cơ bản của nền kinh tế bao gồm: nền kinh tế, các chủ thể của nền kinh tế, cung cầu, các yếu tố ảnh hưởng cung và cầu.

+ CO2: Diễn giải các hành vi kinh tế của các chủ thể kinh tế hoạt động trên các dạng thị trường khác nhau.

+ CO3: Nhận biết được các vấn đề liên quan đến thị trường yếu tố sản xuất, thất bại thị trường, sự can thiệp của chính phủ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu được các nội dung cơ bản của nền kinh tế bao gồm: nền kinh tế, các chủ thể của nền kinh tế, cung cầu, các yếu tố ảnh hưởng cung và cầu.	PLO1	X-L
CO2	CLO2	Diễn giải các hành vi kinh tế của các chủ thể kinh tế hoạt động trên các dạng thị trường khác nhau.	PLO5	Y-L
CO3	CLO3	Nhận biết được các vấn đề liên quan đến thị trường yếu tố sản xuất, thất bại thị trường, sự can thiệp của chính phủ.	PLO8	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] TS. Lê Kim Chung, <i>Giáo trình kinh tế học vi mô</i> , NXB Chính trị quốc gia, 2015. [2] Đỗ Ngọc Mỹ, Đặng Thị Thanh Loan và Nguyễn Thị Kim Ánh, <i>Giáo trình Kinh tế vi mô</i> , NXB Đà Nẵng, 2018.
-------------------	--

	[3] Hoàng Thị Hoài Hương, Đào Vũ Phương Linh, Nguyễn Thị Thùy Giang, Trần Thị Thanh Nhân, Trần Lê Diệu Linh, <i>Bài tập Kinh tế vi mô</i> , NXB Lao Động, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[4] Lê Bảo Lâm, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ, <i>Kinh tế vi mô</i> , NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2023. [5] David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch, <i>Kinh tế học</i> , NXB Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, 2009.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học		

		Chuẩn bị bài, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học		
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 21)	CLO1 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	70%

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ VĨ MÔ
Mã học phần: 1140171
Tên tiếng Anh: Macroeconomics**

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
- Mã học phần: 1140171
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 40 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế vĩ mô thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các ngành thuộc khối kinh tế. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết về nguyên lý của kinh tế học, các vấn đề kinh tế vĩ mô như sản lượng quốc gia, tổng cung tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp và các vấn đề liên quan đến chính sách của chính phủ sử dụng để điều hành nền kinh tế. Bên cạnh đó học phần cũng cung cấp các kiến thức liên quan đến nền kinh tế mở như cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế học và kinh tế

vĩ mô như sản lượng quốc gia, tổng cung tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, các vấn đề liên quan đến chính sách của chính phủ và kinh tế mở.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến tác động của các tình huống đến sự biến động của nền kinh tế.

+ CO3: Có kỹ năng tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô dựa trên dữ kiện cho trước

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Diễn giải được các nội dung cơ bản về kinh tế học và kinh tế vĩ mô như sản lượng quốc gia, tổng cung tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, các vấn đề liên quan đến chính sách của chính phủ và kinh tế mở	PLO8	Y-L
CO2	CLO2	Xác định được tác động của các tình huống đến sự biến động của nền kinh tế	PLO5	X-L
CO3	CLO3	Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô dựa trên dữ kiện cho trước	PLO1	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trần Thị Cẩm Thanh (chủ biên), <i>Giáo trình kinh tế học vĩ mô</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2020. [2] Sử Thị Thu Hằng (Chủ biên), <i>Kinh tế vĩ mô – Tóm tắt lý thuyết và bài tập vận dụng</i> , NXB Lao động, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Công, <i>Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô</i> , nhà xuất bản lao động, Hà Nội, 2008.

Các loại học liệu khác:	+ Trang điện tử thời báo kinh tế Sài Gòn và các trang thông tin báo chí
-------------------------	---

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp người học tiếp cận các tình huống và biết vận dụng kiến thức áp dụng vào giải quyết tình huống.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Thi viết - Tiêu chí đánh giá theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần 8-9	CLO1	30%

2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	70%
---	-------------------------------------	--	--	------------------	-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Mã học phần: 1150569

Tên tiếng Anh: Career Orientation in Tourism Services and Tour Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Định hướng nghề nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Mã học phần: 1150569 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 10 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, tham quan thực tế tại doanh nghiệp: 10 tiết
 - + Tự học: 30 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần định hướng nghề nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, được bố trí vào học kỳ 1 năm thứ nhất. Nội dung học phần nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ bản chất của ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các vị trí công việc sẽ đảm nhận sau khi tốt nghiệp, từ đó định hướng lựa chọn vị trí công việc chính xác, phù hợp với năng lực và sở thích của cá nhân. Việc định hướng nghề nghiệp chính xác ngay từ đầu giúp giảm thiểu nguy cơ bỏ học và làm tăng niềm tin của sinh viên đối với ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Ngoài ra học phần còn giúp cho sinh viên nhận thức được cần phải trang bị những kiến thức cần thiết, kỹ năng và thái độ để dẫn đến thành công sau khi ra trường.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp sinh viên Hiểu được các vị trí công việc liên quan đến ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như: nhân viên điều hành tour, lễ tân, hướng dẫn viên nội địa, hướng dẫn viên quốc tế...; các vị trí quản lý bộ phận lễ tân, trưởng bộ phận điều hành tour, trưởng bộ phận hướng dẫn, giám đốc công ty lữ hành...

+ CO2: Hiểu được các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần đạt được để đảm nhận các vị trí công việc nhân viên điều hành tour, lễ tân, hướng dẫn viên nội địa, hướng dẫn viên quốc tế...; các vị trí quản lý bộ phận lễ tân, trưởng bộ phận điều hành tour, trưởng bộ phận hướng dẫn, giám đốc công ty lữ hành...

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các vị trí công việc liên quan đến ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO4	Y-L
CO2	CLO2	Hiểu được các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần đạt được để đảm nhận các vị trí công việc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO8	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.

	[3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023 [4] Abdul Moiz Imran, <i>Tourism Management</i> , National Vocational & Technical Training Commission H-9, Islamabad, 2022
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lễ hành.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lễ hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tham quan thực tế doanh nghiệp	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học		
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Làm bài kiểm tra sự hiểu biết về ngành nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 15)	CLO2	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết bài thu hoạch - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối môn học	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Mã học phần: 1150569

Tên tiếng Anh: Career Orientation in Tourism Services and Tour Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Định hướng nghề nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Mã học phần: 1150569 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 10 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, tham quan thực tế tại doanh nghiệp: 10 tiết
 - + Tự học: 30 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần định hướng nghề nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, được bố trí vào học kỳ 1 năm thứ nhất. Nội dung học phần nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ bản chất của ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các vị trí công việc sẽ đảm nhận sau khi tốt nghiệp, từ đó định hướng lựa chọn vị trí công việc chính xác, phù hợp với năng lực và sở thích của cá nhân. Việc định hướng nghề nghiệp chính xác ngay từ đầu giúp giảm thiểu nguy cơ bỏ học và làm tăng niềm tin của sinh viên đối với ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Ngoài ra học phần còn giúp cho sinh viên nhận thức được cần phải trang bị những kiến thức cần thiết, kỹ năng và thái độ để dẫn đến thành công sau khi ra trường.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp sinh viên Hiểu được các vị trí công việc liên quan đến ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như: nhân viên điều hành tour, lễ tân, hướng dẫn viên nội địa, hướng dẫn viên quốc tế...; các vị trí quản lý bộ phận lễ tân, trưởng bộ phận điều hành tour, trưởng bộ phận hướng dẫn, giám đốc công ty lữ hành...

+ CO2: Hiểu được các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần đạt được để đảm nhận các vị trí công việc nhân viên điều hành tour, lễ tân, hướng dẫn viên nội địa, hướng dẫn viên quốc tế...; các vị trí quản lý bộ phận lễ tân, trưởng bộ phận điều hành tour, trưởng bộ phận hướng dẫn, giám đốc công ty lữ hành...

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các vị trí công việc liên quan đến ngành học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO4	Y-L
CO2	CLO2	Hiểu được các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần đạt được để đảm nhận các vị trí công việc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO8	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.

	[3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023 [4] Abdul Moiz Imran, <i>Tourism Management</i> , National Vocational & Technical Training Commission H-9, Islamabad, 2022
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lễ hành.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lễ hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2
Tham quan thực tế doanh nghiệp	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học		
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Làm bài kiểm tra sự hiểu biết về ngành nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 15)	CLO2	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết bài thu hoạch - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối môn học	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NHẬP MÔN DU LỊCH
Mã học phần: 1150463
Tên tiếng Anh: Tourism Overview

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nhập môn du lịch
- Mã học phần: 1150463 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 26 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 8 tiết
 - + Thực hành: 20 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, cách tiếp cận về khoa học du lịch, trang bị các kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung cho ngành lữ hành và khách sạn; các xu hướng phát triển du lịch trong tương lai; điều kiện để phát triển du lịch; cơ sở vật chất và kỹ thuật trong du lịch; lao động trong du lịch; dự báo hoạt động du lịch; hiệu quả trong du lịch; đo lường các hoạt động du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch... Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch như khái niệm, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển, ý nghĩa kinh tế; nhu cầu, loại hình và những lĩnh vực kinh doanh du lịch; điều kiện du lịch; tính thời vụ trong du lịch, dự báo trong du lịch, đo lường được hoạt động du lịch... Giúp sinh viên hiểu rõ và có đủ kiến thức, kỹ năng để giải thích được quan hệ cung - cầu, các tác động, xu hướng trong du lịch. Môn học cung cấp cho sinh viên về cơ sở lý luận cũng như thực tiễn trong hoạt động du lịch, để từ đó thực hiện khai thác hiệu quả trong du lịch.

+ CO2: Có kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận các vấn đề có liên quan đến hoạt động du lịch như: dự báo xu hướng phát triển du lịch, phân tích tác động được cung cầu trong du lịch, các tác động, xu hướng trong du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Mô tả khái niệm, các loại hình du lịch, và vai trò, tác động của của hoạt động du lịch đối với doanh nghiệp và kinh tế, xã hội.	PLO1	Y-L
CO1	CLO2	Diễn giải tác động của môi trường đến hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch	PLO5	X-L
CO2	CLO3	Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm về cung cầu và xu hướng phát triển của dịch vụ du lịch	PLO3	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Văn Đỉnh và TS Trần Thị Minh Hòa, <i>Giáo trình Kinh tế du lịch</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2012. [3] Ngô Thị Diệu An và Nguyễn Thị Kiều Oanh, <i>Giáo trình Tổng quan du lịch</i> , Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2014.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan. + Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới, <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i> , Báo cáo thường niên.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3
--------	---	------------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	10%	50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

			của nhà trường)		
--	--	--	-----------------	--	--

Mẫu M4-ĐCCT-QTDVDL&LH [39]

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC
Mã học phần: 1150075
Tên tiếng Anh: Management**

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị học
- Mã học phần: 1150075 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 33 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 12
 - + Thực hành: 0
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng và rất cần thiết về lĩnh vực quản trị cho ngành quản trị kinh doanh, ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành quản trị khách sạn, ngành tài chính – ngân hàng. Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm, nội dung cơ bản về quản trị, tiếp cận và nắm bắt được các quan điểm, lý thuyết quản trị, kiến thức và kỹ năng thực hiện các chức năng quản trị, khả năng giải quyết các bài tập tình huống quản trị và rút ra những phương pháp và nguyên tắc chung có thể ứng dụng trong thực tiễn. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị như nắm được lịch sử hình thành quản trị, hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và nội dung của quản trị trong tổ chức và nhận định về môi trường hoạt động của các tổ chức; các công cụ cần thiết trong công tác quản trị như các phương pháp quyết định, các công cụ hoạch định trong tổ chức, các dạng mô hình tổ chức bộ máy quản lý, cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên, các phong cách lãnh đạo khác nhau trong các tình huống khác nhau và phù hợp với sự thay đổi của các yếu tố trong môi trường tổ chức.

- CO2: Trang bị cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và kiểm sát các hoạt động quản trị doanh nghiệp lữ hành.

- CO3: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị trong tổ chức doanh nghiệp lữ hành, có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến các nội dung quản trị trong doanh nghiệp lữ hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Áp dụng các nội dung của hoạt động quản trị vào thực tiễn doanh nghiệp lữ hành.	PLO1	X - L
CO2	CLO2	Thực hiện lập kế hoạch, tổ chức và kiểm sát các hoạt động quản trị doanh nghiệp lữ hành.	PLO6	X - L
CO3	CLO3	Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị doanh nghiệp lữ hành để định hướng các giải quyết.	PLO8	X - L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh, <i>Giáo trình Quản trị học</i> , NXB Tài Chính, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trần Dục Thức, <i>Giáo trình Quản trị học</i> , NXB Tài Chính, 2021. [3] Christopher Dorling and Peter Kindersley, <i>How management works</i> , Dorling Kindersley (DK), 2021. [4] Julie Zhuo, <i>The making of a manager</i> , Penguin, 2019.
Các loại học liệu khác:	[5] Tập thể giảng viên, <i>Bài giảng Quản trị học</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường đại học Quy Nhơn, 2024.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2,
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3
--------	---	------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	CLO3	50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học	CLO3 (10%)	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3 (15%)	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành kỹ năng nhà quản trị doanh nghiệp lý hành - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3 (25%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MARKETING DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN
Mã học phần: 1150312
Tên tiếng Anh: Marketing for Hospitality and Tourism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Marketing du lịch và khách sạn
- Mã học phần: 1150312 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 38 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 07 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính-Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Với cách tiếp cận tích hợp, học phần này giới thiệu với người học những kiến thức cơ bản về marketing, marketing du lịch và khách sạn như: Thị trường du lịch, khách sạn; nghiên cứu thị trường du lịch, khách sạn; hiểu biết về hành vi người tiêu dùng sản phẩm-dịch vụ du lịch và khách sạn; phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị dịch vụ; chiến lược marketing trong doanh nghiệp du lịch, khách sạn. Đồng thời học phần cung cấp lý thuyết về Marketing hỗn hợp (Marketing - Mix) để tác động vào thị trường mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng mục tiêu và đạt được các mục tiêu đã đặt ra của doanh nghiệp du lịch và khách sạn

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing như: môi trường và nghiên cứu marketing du lịch và khách sạn, hành vi khách du lịch, tạo giá trị cho khách

hàng mục tiêu, các chính sách marketing -mix: Product (Sản phẩm), Price (Giá cả), Place (Kênh phân phối), Promotion (Xúc tiến hỗn hợp), People (Con người), Process (Quy trình), và Physical evidence (Môi trường vật chất.)

+ CO2: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp dữ liệu marketing du lịch và khách sạn, sử dụng các công cụ marketing tại doanh nghiệp thực tế.

+ CO3: Có khả năng tự học và làm việc nhóm, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Diễn giải kiến thức cơ bản về marketing trong môi trường kinh doanh dịch vụ du lịch.	PLO5	Y-L
CO2	CLO2	Giải thích dữ liệu về marketing du lịch và khách sạn	PLO7	X-L
CO3	CLO3	Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động marketing du lịch và khách sạn.	PLO3	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Philip T. Kotler, John T. Bowen, James Makens, Seyhmus Baloglu, <i>Marketing for Hospitality and Tourism</i> , 7th Edition, Pearson Publishing, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Đặng Thị Thanh Loan, Lê Dzu Nhật, Nguyễn Bá Phước, Nguyễn Hoàng Thịnh, Hồ Xuân Hương, <i>Marketing du lịch và khách sạn</i> , NXB Kinh tế HCM, 2022. [3] PGS. TS. Nguyễn Văn Mạnh, PGS. TS. Nguyễn Đình Hòa, <i>Marketing du lịch</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015

Các loại học liệu khác:	
-------------------------	--

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2,
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định hoặc thực tế	CLO1, CLO2,
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động marketing du lịch và khách sạn, từ đó giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung của marketing du lịch và khách sạn	CLO1, CLO2,
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 31)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH DU LỊCH

Mã học phần: 1150630

Tên tiếng Anh: Digital transformation in the tourism industry

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Chuyển đổi số trong ngành du lịch
- Mã học phần: 1150630 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Các học phần học trước: 1140170 (Kinh tế vi mô)
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, tham quan thực tế tại doanh nghiệp: 30 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Tài chính-Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần Chuyển đổi số trong ngành du lịch được học ở học kỳ 3, học phần này sẽ giới thiệu tổng quan về chủ trương, định hướng chuyển đổi số, hệ sinh thái du lịch thông minh và đặc biệt là các hướng dân chi tiết để các cơ quan quản lý, điểm đến, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, những người đứng đầu ngành du lịch và khách sạn có thể triển khai áp dụng tại đơn vị, đồng thời kết nối tích hợp vào các nền tảng số quốc gia của Tổng cục Du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sản phẩm chuyển đổi số trong du lịch như: Thẻ Việt, thẻ du lịch thông minh; ứng dụng du lịch Việt Nam; trang vàng

du lịch Việt Nam; hệ thống quản lý phòng cơ sở lưu trú; hệ thống vé điện tử; hệ thống kiểm soát tự động; bãi đỗ xe thông minh; máy bán nước tự động; phần mềm quản lý bán hàng; hệ thống quản lý khách hàng; hệ thống quản lý chương trình khuyến mãi; chữ ký số; hợp đồng điện tử; chương trình chuỗi dịch vụ liên kết Minicards; hệ thống thuyết minh đa phương tiện; hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch Việt Nam; Dashboard điều hành du lịch.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích, tính toán và phản biện các vấn đề có liên quan đến chuyển đổi số trong du lịch.

+ CO3: Nhận thức vai trò và ứng dụng của chuyển đổi số trong du lịch. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu được các sản phẩm chuyển đổi số trong du lịch	PLO3	Y-L
CO2	CLO2	Sử dụng thành thạo các sản phẩm chuyển đổi số trong du lịch hiện nay	PLO5	X-M
CO3	CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực chuyển đổi số trong du lịch	PLO7	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trung tâm thông tin du lịch, <i>Hướng dẫn chuyển đổi số trong ngành du lịch</i> , Tổng cục du lịch, 2023.
-------------------	---

	[2] Nguyễn Thị Nguyên Hồng và Vũ Đức Minh, <i>Giáo trình Kinh tế du lịch</i> . Nhà xuất bản Thống kê, 2020
Tài liệu tham khảo:	[3] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2006. [4] A.K Bhatia, <i>The Business of Travel Agency and Tour Operations Management</i> , Sterling Publishers Pvt. Ltd, 2012
Các loại học liệu khác:	+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan. + Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (2019), <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i> , Báo cáo thường niên.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp cho SV áp dụng các kiến thức vào việc giải các bài toán về các tình huống giả định, từ đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác học tập giữa các sinh viên.	CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Thực hành	Giúp cho người học áp dụng được các phần mềm xử lý dữ liệu để phân tích, tổng hợp dữ liệu, giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ chuyển đổi số - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ
Mã học phần: 1150098
Tên tiếng Anh: Finance – Money

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tài chính – Tiền tệ
- Mã học phần: 1150098 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1140170, 1140171
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 38 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về bản chất của tiền tệ và cơ chế kiểm soát tiền tệ như cung cầu tiền tệ, kiểm soát lạm phát, tín dụng và lãi suất, hoạt động của ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương và việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa trong các điều kiện của nền kinh tế; Đồng thời cung cấp các kiến thức chung về tài chính như tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, định chế tài chính, ngân sách nhà nước và tài chính quốc tế. Kiến thức học phần này là nền tảng giúp cho sinh viên học tốt các môn học trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như quản trị tài chính, thanh toán quốc tế, quản lý tài chính cá nhân...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

CO1: Vận dụng các kiến thức nền tảng về tiền tệ, lạm phát, tín dụng, ngân hàng thương mại, ngân sách nhà nước, thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế.

CO2: Tính toán được mức cung tiền tệ, tỷ lệ lạm phát, lãi suất tín dụng, mức khấu hao tài sản cố định theo các tình huống thực tiễn.

CO3: Nhận diện các cơ hội và thách thức kinh trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Lựa chọn được các kiến thức nền tảng về tiền tệ, lạm phát, tín dụng, ngân hàng thương mại, ngân sách nhà nước, thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế.	PLO1	Y-M
CO2	CLO2	Thực hiện tính toán mức cung tiền tệ, tỷ lệ lạm phát, lãi suất tín dụng, mức khấu hao tài sản cố định theo các tình huống thực tiễn.	PLO7	Y-L
CO3	CLO3	Xác định được những cơ hội và thách thức kinh doanh trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ.	PLO5	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Frederic S. Mishkin, <i>The Economics of Money, Banking, and Financial Markets</i> , Thirteenth Edition, Pearson Education Limited, 2022. [2] Hà Thanh Việt, <i>Giáo trình Tài chính Tiền tệ</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2019.
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Cao Thị Ý Nhi và Đặng Anh Tuấn, <i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018. [4] Lê Thị Tuyết Hoa và Đặng Văn Dân, <i>Giáo trình Lý thuyết Tài chính Tiền tệ</i> , NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2017. [5] Đặng Thị Việt Đức, Vũ Quang Việt và Phan Anh Tuấn, <i>Giáo Trình Tài Chính Tiền Tệ</i> , NXB Thông Tin và Truyền Thông, 2023.
Các loại học liệu khác:	+ Các văn bản luật và quy định có liên quan. + Các bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong các chính sách tài chính, tiền tệ từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích và đề xuất các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác.	Theo từng buổi học	(Không dùng dùng kiểm tra CLO)	10%
		Kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ	CLO1, CLO3	30%
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Mã học phần: 1150066

Tên tiếng Anh: STRATEGIC MANAGEMENT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị chiến lược
- Mã học phần: 1150066 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Học phần học trước: 1150075
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TCNH & QTKD/Bộ môn Kinh doanh và Quản trị

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho sinh viên những khái niệm, cách tiếp cận, phân loại, quy trình và các nội dung của quản trị chiến lược. Đồng thời, môn học cũng cung cấp phương pháp và những công cụ kỹ thuật giúp sinh viên có thể thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phân tích, đánh giá môi trường, xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Các chiến lược trong thực tiễn cũng được trình bày một cách sinh động, được hệ thống và tìm ra đặc trưng giúp sinh viên có thể nhận biết và vận dụng trong thực tế doanh nghiệp.

Học phần Quản trị chiến lược nằm trong khối kiến thức bắt buộc đối với sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, cung cấp cho các em cách tiếp cận, các phương pháp, kỹ năng tư duy chiến lược, phân tích chiến lược, ra quyết định, triển khai và đánh giá chiến lược. Tính tổng quát, và tầm nhìn dài hạn là đặc trưng khác biệt giữa học phần quản trị chiến lược

với các học phần quản trị cụ thể như quản trị Marketing, quản trị tài chính, quản trị sản xuất và tác nghiệp, ... Sinh viên cũng cần có những hiểu biết về các học phần quản trị cụ thể khi thực hiện các phân tích chiến lược.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp, quy trình, công cụ kỹ thuật quản trị chiến lược trong các ngành, các tổ chức nói chung;

+ CO2: Cung cấp cho sinh viên những cách tiếp cận, phương pháp và công cụ nghiên cứu về chiến lược và thực tiễn công tác quản trị chiến lược ở các doanh nghiệp từ hoạch định đến triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược;

+ CO3: Sinh viên được trang bị các kỹ năng nghiên cứu môi trường, kỹ năng phân biệt, phân tích, đánh giá môi trường và nhận diện cơ hội kinh doanh, vận dụng năng lực số để xây dựng và lựa chọn chiến lược.

+ CO4: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong tổ chức, từ đó có thái độ tích cực trong việc học tập tích lũy kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm quản trị chiến lược để nhận diện, tham gia hoạch định và thực thi các chiến lược trong tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO3	CLO1	Vận dụng kỹ năng phân biệt trong lĩnh vực quản trị chiến lược.	PLO4	X-M-A
CO2, CO3	CLO2	Nhận diện cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	PLO5	X-H-A
CO3, CO4	CLO3	Vận dụng năng lực số trong lĩnh vực quản trị chiến lược của doanh nghiệp.	PLO7	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Fred R. David, Quản trị chiến lược: Khái luận và các tình huống (Phiên bản lần thứ 14), NXB Kinh tế Tp. HCM, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bùi Văn Đông và Hoàng Anh, Cẩm nang chiến lược và chính sách kinh doanh, NXB Thống kê, Tp.HCM, 2008. [3] Lê Thế Giới, Nguyễn Thanh Liêm, Quản trị chiến lược, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008. [4] Michael E.Porter, Chiến lược cạnh tranh – Những kỹ thuật phân tích ngành công nghiệp và đối thủ cạnh tranh, NXB Trẻ TP HCM, 2016. [5] Ngô Kim Thanh (Chủ biên), Giáo trình quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2012.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị chiến lược. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phân biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3

Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Bài tập cá nhân; Làm việc nhóm; Thực hành	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập theo nhóm mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LÃNH ĐẠO HỌC
Mã học phần: 1150249
Tên tiếng Anh: Leadership

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Lãnh đạo học
- Mã học phần: 1150249 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: 1140170
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 22 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 4 tiết
 - + Thảo luận: 8 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Lãnh đạo học trang bị cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDVDL&LH) những nội dung cơ bản và có hệ thống về lãnh đạo học như bản chất lãnh đạo, quyền lực và sự ảnh hưởng, phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo cũng như các phong cách lãnh đạo và thuật lãnh đạo trong thời đại mới. Học phần giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, đồng thời sinh viên có khả năng tư duy phản biện trong lĩnh vực này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về về lãnh đạo, quyền lực và sự ảnh hưởng, phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo cũng như các phong cách lãnh đạo và thuật lãnh đạo trong thời đại mới.
- + CO2: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng phân tích các tình huống lãnh

đạo để giải quyết cách vấn đề trong hoạt động QTDVDL&LH.

+ CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo học đối với cá nhân và tổ chức, từ đó có thái độ thay đổi tích cực trong lĩnh vực QTDVDL&LH.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Vận dụng các kiến thức về lãnh đạo học như quyền lực và sự ảnh hưởng, phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo cũng như các phong cách lãnh đạo và thuật lãnh đạo trong thời đại mới để có những ý tưởng sáng tạo trong lãnh đạo.	PLO5	X-M
CO2	CLO2	Thực hành được cách tình huống lãnh đạo trong giao tiếp để giải quyết cách vấn đề trong hoạt động QTDVDL&LH.	PLO2	X-L
CO3	CLO3	Nhận biết được các mô hình, phong cách lãnh đạo để tổ chức thực hiện các hoạt động ở đơn vị QTDVDL&LH.	PLO6	Y-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] John C.Maxwell, <i>Phát triển kỹ năng lãnh đạo</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2007 và tái bản 2019. [2] Muhammad Mashhood Alam – Nguyễn Thị Kim Oanh dịch, <i>Tư duy thiết kế cho khởi nghiệp và lãnh đạo</i> , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Anthony Gell, <i>The book of Leadership: Dẫn dắt bản thân, đội nhóm và tổ chức vươn xa</i> , NXB Hồng Đức, 2018.

	<p>[4] Nguyễn Hữu Lam, <i>Nghệ Thuật lãnh đạo</i>, NXB Giáo dục, 2007.</p> <p>[5] Trần Ngọc Khuê, Lê Hữu Xanh, Vũ Anh Tuấn, <i>Giáo trình Tâm lý học Lãnh đạo & Quản lý</i>, NXB Chính trị - Hành chính, 2009.</p> <p>[6] John C.Maxwell, <i>Lãnh đạo 101: Những điều nhà lãnh đạo cần biết</i>, NXB Hồng Đức, 2019.</p> <p>[7] Mukul Pandya, Robbie Shell, <i>Thuật lãnh đạo siêu đẳng</i>, NXB Lao động, 2006.</p> <p>[8] Matsuo Iwata, <i>51 chìa khóa vàng để trở thành nhà lãnh đạo truyền cảm hứng</i>, NXB Hồng Đức, 2019.</p> <p>[9] Gary A.Yukl, <i>Leadership in Organizations</i>, Prentice Hall International Editions, 2005.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>Các luật, quy định có liên quan.</p> <p>Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước và các bài báo nước ngoài có liên quan.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giải	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Tạo tình huống, đặt câu hỏi để sinh viên thực hiện phân tích tình huống, giải đáp câu hỏi và đề xuất giải pháp nếu cần.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>				40%
		Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Theo từng buổi học	Không đo lường CLO	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Theo từng buổi học	Không đo lường CLO	
		Nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm các câu hỏi và tình huống được GV đưa ra (trước và trong buổi học). Thuyết trình, phân tích các vấn đề được giao trong suốt quá trình học.	Theo từng buổi học	Không đo lường CLO	10%
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Tuần thứ 6-8	CLO2	20%
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo kế hoạch của Trường.	CLO1 CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
Mã học phần: 1150573
Tên tiếng Anh: HUMAN MANAGEMENT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị nhân lực
- Mã học phần: 1150573
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1140170
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 19 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 2 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH&QTKD

Số tín chỉ: 2

2. Mô tả học phần

Đây là một trong các học phần cung cấp kiến thức bổ trợ cho ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành. Học phần đề cập đến các nội dung về tầm quan trọng của việc quản lý con người, hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá thực hiện công việc của người lao động và trả công lao động nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng quản trị nhân lực cần thiết đảm bảo hiệu quả sử dụng nhân lực và hoạt động của tổ chức. Học phần có quan hệ bổ trợ cho các học phần khác như Quản trị kinh doanh lữ hành, Quản trị kinh doanh nhà hàng – Khách sạn, Quản trị chuỗi cung ứng, ...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết để thực hiện công tác quản trị nhân lực trong tổ chức như: hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá thực hiện công việc và trả công lao động.
- + CO2: Có kỹ năng giao tiếp, phối hợp làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, phân

tích và phân biện các vấn đề có liên quan đến hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá thực hiện công việc và trả công lao động;

+ CO3: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá và xử lý thông tin và xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản trị nhân lực của tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Áp dụng được một vài cách thức thực hiện các hoạt động quản trị nhân lực trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	PLO2	X-L
CO2	CLO2	Xây dựng kế hoạch về nhân lực để thực thi các hoạt động trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện	PLO5	X-M
CO3	CLO3	Hiểu được các cách thức trả lương cho người lao động	PLO6	Y-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] <u>Michael Armstrong & Stephen Taylor</u> , <i>Armstrong's Handbook of Human Resource Management Practice</i> , Edition 15, Kogan Page, ISBN: 9780749498283, 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Thị Kim Ánh và cộng sự, Giáo trình Quản trị nhân lực, Nxb Kinh tế Quốc dân, 2022 [3] Pravin Durai, <i>Human Resource Management</i> , Dorling Kindersley (India), ISBN 9788131767832, 2012. [4] Trần Kim Dung, <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> , Nxb Thống kê, 2022.
Các loại học liệu khác:	[5] Quốc hội 14, Bộ luật số: 45/2019/QH14 Bộ luật Lao động, 2019

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị nhân lực của tổ chức, từ đó giúp tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập				50%
	<i>Chuyên cần</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		10%

	Kiểm tra nhanh tại lớp; Bài tập cá nhân; Thảo luận; Thực hành	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học		20%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2,	20%
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO3,	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỐNG KÊ DU LỊCH
Mã học phần: 1010393
Tên tiếng Anh: Statistics in Tourism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thống kê du lịch
- Mã học phần: 1010393 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 8 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Toán và Thống kê

2. Mô tả học phần

Học phần Thống kê du lịch trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng; hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, hệ thống chỉ số để phân tích sự biến động của hiện tượng,.... Từ đó, sinh viên có thể hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thống kê như một số

khái niệm thường dùng trong thống kê, các bước trong một quá trình nghiên cứu thống kê, có kiến thức về các phương pháp thu thập và tổng hợp dữ liệu trong kinh doanh, phương pháp thống kê mô tả để phân tích, xử lý thông tin, phương pháp dùng hệ thống chỉ số để phân tích sự biến động của hiện tượng.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích, tính toán và phản biện các vấn đề có liên quan đến thống kê trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như: các phương pháp thu thập dữ liệu, các hình thức tổ chức điều tra thống kê và trình bày tài liệu thống kê, phương pháp thống kê mô tả để phân tích, xử lý thông tin, dùng hệ thống chỉ số để phân tích sự biến động của hiện tượng.

+ CO3: Nhận thức vai trò và ứng dụng của thống kê trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và trong nền kinh tế của một quốc gia. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp,

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hình dung được vai trò của thống kê trong các hoạt động liên quan thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	PLO4	Y-M
CO2	CLO2	Thực hiện được các phương pháp thu thập dữ liệu, các hình thức tổ chức điều tra thống kê và trình bày tài liệu thống kê, phương pháp thống kê mô tả để phân tích, xử lý thông tin, dùng	PLO4	Y-M

		hệ thống chỉ số để phân tích sự biến động của hiện tượng		
CO3 CO4	CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	PLO7	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Thống kê ứng dụng trong kinh tế xã hội</i> , NXB Thống kê, 2007. [2] Nguyễn Thị Hoàng Oanh, <i>Giáo trình Thống kê du lịch</i> , NXB Hà Nội, 2005.
Tài liệu tham khảo:	[3] Nguyễn Tấn Quế, Vũ Mạnh Hà, <i>Thống kê kinh tế</i> , NXB ĐHQG Hà Nội, 2001. [4] Hà Văn Sơn, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê ứng dụng trong quản trị và kinh tế</i> , NXB Thống kê, 2004. [5] Trần Chí Thiện, <i>Giáo trình Nguyên lý thống kê</i> , Đại học Kinh tế & QTKD Thái Nguyên, NXB Thống kê, 2013. [6] Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i> , Đại học kinh tế quốc dân, NXB Thống kê, 2012. [7] Nguyễn Cao Thường, Tô Đăng Hải, <i>Thống kê du lịch</i> , NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội 1990. [8] Nguyễn Cao Văn, <i>Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán</i> , NXB ĐH KTQD, 2008.
Các loại học liệu khác:	Excel/SPSS

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ	Mục đích	CDR của HP đạt được
---------------------------	----------	---------------------

chức dạy học		
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp cho SV áp dụng các kiến thức vào việc giải các bài toán về các tình huống giả định, từ đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác học tập giữa các sinh viên.	CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp trong các hoạt động thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Thực hành	Giúp cho người học áp dụng được các phần mềm xử lý dữ liệu để phân tích, tổng hợp dữ liệu, giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực	Theo từng buổi học	15%	

		hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.			
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ.	Theo tiến độ (Tiết 18)	CLO3 (25%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU TRONG KINH DOANH

Mã học phần: 1010475

Tên tiếng Anh: Business Data Analysis

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích dữ liệu trong kinh doanh
- Mã học phần: 1010475 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Toán và Thống kê

2. Mô tả học phần

Học phần Phân tích dữ liệu kinh doanh cung cấp kiến thức cơ sở ngành cho các ngành Tài chính-ngân hàng, Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, được dự kiến bố trí vào học kỳ 3. Học phần trang bị cho sinh viên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành những nội dung cơ bản và có hệ thống về các phương pháp phân tích dữ liệu bao gồm các phương pháp chọn mẫu và lý thuyết bảng hỏi; các phương pháp mô tả số liệu thống kê; các phương pháp tính toán đo mức độ tập trung và đo mức độ phân tán của số liệu; phương pháp xác định quan sát bất thường; phân tích phương sai (ANOVA) một chiều và hai chiều; phân tích tương quan và phân tích hồi quy tuyến tính; phân tích hồi quy logistic nhị phân; phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Giới thiệu với sinh viên các chương trình (Excel/SPSS/R) làm công cụ hỗ trợ cho các phân tích dữ liệu trong kinh doanh nhằm tiết kiệm thời gian, công sức và gia tăng độ chính xác của kết quả tính toán; giúp sinh viên làm quen với việc đọc các kết quả thống kê được tính toán từ các công cụ này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- +CO1: Hiểu được các phương pháp điều tra chọn mẫu và mô tả số liệu thống kê;
- +CO2: Hiểu được các phương pháp phân tích dữ liệu đã học và có khả năng chọn lựa đúng các phương pháp để giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến phân tích dữ liệu trong công việc một cách phù hợp;
- + CO3: Vận dụng được các phương pháp phân tích đối với các loại dữ liệu khác nhau trong hoạt động kinh doanh;
- + CO4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng tự học, tự sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong học tập và làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Thực hiện được các phương pháp chọn mẫu và lý thuyết bảng hỏi, mô tả số liệu, phương pháp phân tích định lượng	PLO4	Y-M
CO3	CLO3	Vận dụng được các phương pháp phân tích định lượng trên tập dữ liệu phù hợp	PLO4	Y-M

CO4	CLO4	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tự học và tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp	PLO7	X-M
-----	------	---	------	-----

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Trọng Hoài, Phùng Thanh Bình, Nguyễn Khánh Duy, <i>Dự Báo và Phân Tích Dữ Liệu trong Kinh Tế và Tài Chính</i> , NXB Thống kê, 2009. [2] Hoàng Trọng Chu, Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i> , tập 1&2, NXB Hồng Đức, 2008.
Tài liệu tham khảo:	[3] Nguyễn Quốc Duy, <i>Các phương pháp thống kê ứng dụng trong kinh doanh</i> , NXB Tài chính, 2005. [4] Ngô Văn Thứ, <i>Giáo trình thống kê thực hành với sự trợ giúp của SPSS và Winstata</i> , NXB ĐH KTQD, 2013. [5] Nguyễn Văn Tuấn, <i>Phân tích dữ liệu với R</i> , NXB Tổng hợp TPHCM, 2014.
Các loại học liệu khác:	Excel/SPSS/R

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3

Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp trong các hoạt động thuộc lĩnh vực TC-NH, QTKS và QTDVLD&LH.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động TC-NH, QTKS và QTDVLD&LH. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực	Theo từng buổi học	15%	

		hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.			
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ.	Theo tiến độ (Tiết 18)	CLO3 (25%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
Mã học phần: 1050391
Tên tiếng Anh: Management Information System

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin quản lý
- Mã học phần: 1050391 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Phòng học có thiết bị trình chiếu
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 8 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Công nghệ thông tin

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản, trình bày cách thức sử dụng và tái tổ chức hệ thống thông tin để khai thác hệ thống một cách có hiệu quả. Nội dung gồm những khái niệm cơ sở hình thành nên hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin. Tìm hiểu một vài hệ thống thông tin tiêu biểu như hệ thống thông tin kế toán, tài chính, nhân sự, sản xuất, kinh doanh và marketing.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Hiểu những khái niệm cơ sở hình thành nên hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

+ CO2: Xây dựng kế hoạch cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin cho các hệ thống thông tin quản lý

+ CO3: Tìm hiểu các hệ thống thông tin quản lý theo cấp quản lý như hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống ra quyết định, hệ thống thông tin kế toán, tài chính, quản lý nhân sự, kinh doanh và marketing.

+ CO4: Sử dụng các chức năng quản lý trong hệ thống thông tin.

+ CO5: Có ý thức vận dụng các chức năng quản lý trong hệ thống thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân khi làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu những khái niệm cơ sở hình thành nên hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.	PLO4 PLO7	X-M

CO2	CLO2	Xây dựng kế hoạch cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin cho các hệ thống thông tin quản lý.	PLO7	X-M
CO3	CLO3	Tìm hiểu các hệ thống thông tin quản lý theo cấp quản lý như hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống ra quyết định, hệ thống thông tin kế toán, tài chính, quản lý nhân sự, kinh doanh và marketing	PLO7	X-M
CO4	CLO4	Sử dụng các chức năng quản lý trong hệ thống thông tin cho công việc.	PLO4 PLO7	X-M
CO5	CLO5	Có ý thức vận dụng các chức năng quản lý trong hệ thống thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân khi làm việc.	PLO4 PLO7	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Khoa Công nghệ thông tin-ĐH Quy Nhơn, <i>Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường đại học Quy Nhơn, 2024. [2] TS. Trần Thị Song Minh, <i>Hệ Thống Thông Tin Quản Lý</i> , Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012.
Tài liệu tham khảo:	[1] Đỗ Minh Nam, Cao Thị Tho, Phạm Anh Tuấn, “ <i>Hệ thống thông tin quản lý</i> ”, Nhà xuất bản Lao động, 2012.
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
--	----------	------------------------------------

Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp sử dụng hệ thống.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động công việc của quản lý thông qua hệ thống thông tin. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Suốt quá trình đào tạo môn học	CLO5 CLO6	10%

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc			
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.	Làm bài kiểm tra vào giữa thời lượng đào tạo của học phần.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	<i>Thi kết thúc học phần.</i>	Thi kết thúc học phần; Thi vấn đáp về các nội dung đã học.	Kết thúc môn học	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN
Mã học phần: 1150618
Tên tiếng Anh: PERSONAL FINANCIAL MANAGEMENT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản lý tài chính cá nhân
- Mã học phần: 1150618 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần học trước: 1150075
- Các yêu cầu khác về học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm trang bị cho học viên kiến thức về quản lý tài chính cá nhân, từ việc biết cách xác định mục tiêu tài chính, sinh viên có thể lập được kế hoạch tài chính cũng như tổ chức để thực hiện được kế hoạch và mục tiêu đã đặt ra. Những kiến thức và kỹ năng được trang bị từ học phần quản lý tài chính cá nhân sẽ giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm thu nhập; tự quản lý được chi tiêu của bản thân; quản lý các khoản liên quan đến tiền; đầu tư sinh lời nhằm chuẩn bị cho cuộc sống tự do về tài chính sau này.

3. Mục tiêu của học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân để nhận diện cơ hội đầu tư.

CO2: Trang bị kiến thức lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân.

CO3: Trang bị khả năng định hướng nghề nghiệp cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hình dung được kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân để nhận diện cơ hội đầu tư.	PLO5	X-M
CO2	CLO2	Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân.	PLO6	X-M-A
CO3	CLO3	Thực hành định hướng nghề nghiệp cá nhân.	PLO8	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] E. Thomas Garman, Raymond E. Fogue, <i>Personal finance</i> , Cengage Learning, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lâm Minh Chánh, <i>Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam</i> , NXB Văn hóa – Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 2020. [3] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thị Thanh Diệu, <i>Bài giảng Quản lý tài chính cá nhân</i> , Khoa TC-NH&QTKD, Trường ĐH Quy Nhơn, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2024. [4] Jack R. Kapoor, Les R. Dlabay, Robert J. Hughes, Melissa M. Hart, <i>Personal Financial - Thirteenth Edition</i> , Allen&Unwin, 2020
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý tài chính cá nhân, từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	

		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Tính toán các dạng bài tập tiêu biểu chương 1, 2, 3, 4 - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 23)	CLO1, CLO2, CLO3 (20%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	60%

-----o0o-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PERSONAL FINANCE MANAGEMENT
Mã học phần: 1150619
Tên tiếng Việt: Quản lý tài chính cá nhân

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Personal Finance Management
- Mã học phần: 1150619 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần học trước: 1150075
- Các yêu cầu khác về học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm trang bị cho học viên kiến thức về quản lý tài chính cá nhân, từ việc biết cách xác định mục tiêu tài chính, sinh viên có thể lập được kế hoạch tài chính cũng như tổ chức để thực hiện được kế hoạch và mục tiêu đã đặt ra. Những kiến thức và kỹ năng được trang bị từ học phần quản lý tài chính cá nhân sẽ giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm thu nhập; tự quản lý được chi tiêu của bản thân; quản lý các khoản liên quan đến tiền; đầu tư sinh lời nhằm chuẩn bị cho cuộc sống tự do về tài chính sau này.

3. Mục tiêu của học phần

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân để nhận diện cơ hội đầu tư.

CO2: Trang bị kiến thức lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân.

CO3: Trang bị khả năng định hướng nghề nghiệp cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hình dung được kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân để nhận diện cơ hội đầu tư.	PLO5	X-M
CO2	CLO2	Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân.	PLO6	X-M-A
CO3	CLO3	Thực hành định hướng nghề nghiệp cá nhân.	PLO8	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] E. Thomas Garman, Raymond E. Fogue, <i>Personal finance</i> , Cengage Learning, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lâm Minh Chánh, <i>Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam</i> , NXB Văn hóa – Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 2020. [3] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thị Thanh Diệu, <i>Bài giảng Quản lý tài chính cá nhân</i> , Khoa TC-NH&QTKD, Trường ĐH Quy Nhơn, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2024. [4] Jack R. Kapoor, Les R. Dlabay, Robert J. Hughes, Melissa M. Hart, <i>Personal Financial - Thirteenth Edition</i> , Allen&Unwin, 2020
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được

Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý tài chính cá nhân, từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	

		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Tính toán các dạng bài tập tiêu biểu chương 1, 2, 3, 4 - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 23)	CLO1, CLO2, CLO3 (20%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÀNH VI KHÁCH HÀNG
Mã học phần: 1150010
Tên tiếng Anh: Consumer behavior

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hành vi khách hàng
- Mã học phần: 1150010 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150312
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 16 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 12 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH&QTKD.

2. Mô tả học phần

Đây là một trong các học phần cung cấp kiến thức cơ sở ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần đề cập đến các nội dung về việc nghiên cứu tâm lý cá nhân, nghiên cứu những niềm tin cốt yếu, những giá trị, những phong tục, tập quán ảnh hưởng đến hành vi con người và những ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cá nhân trong quá trình mua sắm, tiêu dùng. Học phần hành vi khách hàng chú trọng đến việc nghiên cứu các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng như thế nào. Ngoài ra, học phần này đi phân tích sâu vào giai đoạn của quá trình ra quyết định và các yếu tố ảnh hưởng trong từng giai đoạn trong quá trình mua hàng của người tiêu dùng. Sự hiểu biết về hành vi khách hàng sẽ cung cấp nền tảng cho những chiến lược marketing trong

doanh nghiệp. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Marketing du lịch và khách sạn và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

CO1: Khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nắm vững những kiến thức cơ bản về hành vi của các đối tượng khách hàng khác nhau và các phương pháp nghiên cứu hành vi khách hàng. Khi ra trường người học có thể tiếp cận nhanh về việc nghiên cứu và quản lý khách hàng của từng doanh nghiệp cụ thể, tìm hiểu những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua sắm của người tiêu dùng và làm việc tốt ở những bộ phận quan hệ khách hàng của các loại hình doanh nghiệp khác nhau.

CO2: Có kỹ năng phân tích, đánh giá về các đối tượng khách hàng khác nhau. Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết phục khách hàng.

CO3: Người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu hành vi khách hàng, có khả năng nhận diện được cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc nghiên cứu hành vi khách hàng.

CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Có khả năng vận dụng kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động liên quan đến nghiên cứu hành vi khách hàng.	PLO2	X-M-A
	CLO2	Có khả năng vận dụng kỹ năng làm việc nhóm trong các hoạt động liên quan đến nghiên cứu hành vi khách hàng.	PLO3	X-M

CO1, CO3, CO4	CLO3	Có khả năng nhận diện được cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc nghiên cứu hành vi khách hàng.	PLO5	Y-M
---------------------	------	---	------	-----

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Vũ Huy Thông, <i>Giáo trình hành vi người tiêu dùng</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình marketing căn bản</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2009. [3] Leon Schiffman, Aron O'Cass, Angela Paladino, Jamie Carlson, <i>Consumer Behaviour</i> , Pearson Australia Group Pty Ltd, 2014. [4] Isabelle Szmigin, Maria Piacentini, <i>Consumer Behaviour</i> , Oxford University Press, 2018.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3.
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3.
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3.

Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3.
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động của DN từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3.
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3.

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá theo theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 16)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	

2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3.	50%
---	-------------------------------------	--	--	-------------------	-----

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG
Mã học phần: 1150270
Tên tiếng Anh: Customer Relationship Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị quan hệ khách hàng
- Mã học phần: 1150270
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150312
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 4 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

Số tín chỉ: 2

2. Mô tả học phần

Quản trị quan hệ khách hàng là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm các nội dung chủ yếu: bản chất của quản trị quan hệ khách hàng, dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quản trị khách hàng, quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng, thương mại điện tử - Quan hệ khách hàng trên Internet, xử lý các mâu thuẫn và duy trì sự trung thành của khách hàng, điều khiển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng. Học phần Quản trị quan hệ khách hàng có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Quản trị học, Khởi sự kinh doanh, Quản trị marketing và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về bản chất của quản trị quan hệ khách hàng, dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quản trị khách hàng, quản trị và chia sẻ dữ liệu khách hàng, thương mại điện tử - Quan hệ khách hàng trên Internet, xử lý các mâu thuẫn và duy trì sự trung thành của khách hàng, điều khiển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng.

+ CO2: Có kỹ năng giao tiếp, trình bày, thuyết trình các vấn đề có liên quan đến hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

+ CO3: Có kỹ năng làm việc nhóm, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

+ CO4: Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng dữ liệu và thông tin nhằm nhận diện cơ hội kinh doanh trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

+ CO5: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp, đảm bảo trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

1	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO2	X-M-A
CO3	CLO2	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO3	X-M
CO4, CO5	CLO3	Nhận diện cơ hội kinh doanh trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO5	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Hoài Long, <i>Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Scott Kostojohn, Mathew Johnson và cộng sự, <i>CRM fundamentals</i> , Paul Manning, 2011. [3] Francis Buttle, <i>Customer Relationship Management. Concepts and Technologies</i> , Elsevier, 2009.

	<p>[4] Amsterdam, <i>Handbook of CRM: Achieving excellence in customer management</i>, Elsevier, 2005.</p> <p>[5] Nguyễn Đình Toàn, Giáo trình quan hệ công chúng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2024.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>+ Các luật, quy định có liên quan.</p> <p>+ Các bài báo khoa học đăng trên các website của các tạp chí trong và ngoài nước.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ bản và biết vận dụng các kiến thức vào bài tập và các tình huống thực tế đối với hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giảng viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần; rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp đối với hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế tại doanh nghiệp, từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện từ đó biết cách giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	20%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: viết/bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm. - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 20)	20%	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH
Mã học phần: 1150089
Tên tiếng Anh: Financial Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị tài chính
- Mã học phần: 1150089 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1140171 (Kinh tế vĩ mô)
- Các yêu cầu khác đối với học phần:
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức cơ sở ngành của ngành quản trị khách sạn và dự kiến bố trí vào học kỳ 4. Đây là học phần tự chọn bắt buộc, với học phần tự chọn cùng Financial Management (Quản trị tài chính được giảng dạy bằng Tiếng Anh). Học phần Quản trị tài chính trang bị cho học viên kiến thức tổng quan về quản trị tài chính, phương pháp phân tích báo cáo tài chính, cách thức ra quyết định tài trợ, quyết định đầu tư dài hạn dựa trên dòng tiền, chi phí sử dụng vốn và độ rủi ro của dự án. Người học sẽ được học các lý thuyết cơ bản, sử dụng các tình huống cụ thể để phân tích, ứng dụng thực hành làm các bài tập. Học phần có liên quan đến các học phần khác như: quản trị học, nguyên lý kế toán, quản trị chiến lược và các học phần chuyên ngành. Kiến thức của các

học phần này sẽ hỗ trợ và giúp cho nhà quản trị ra quyết định đúng cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh của tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

CO1: Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.

CO2: Phát triển năng lực tính toán và đánh giá các tỷ số tài chính, giá trị thời gian của tiền, và mức độ ảnh hưởng của các loại đòn bẩy.

CO3: Hướng dẫn sinh viên nhận diện cơ hội đầu tư dài hạn thông qua phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính dự án.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.	PLO3	Y-M
CO2	CLO2	Tính toán và đánh giá các tỷ số tài chính, giá trị thời gian của tiền, và mức độ ảnh hưởng của các loại đòn bẩy.	PLO4	X-M-A
CO3	CLO3	Nhận diện cơ hội đầu tư dài hạn thông qua phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án.	PLO5	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Quản trị tài chính</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. [2] Eugene F. Brigham, Joel F.Houston, <i>Fundamentals of</i>
-------------------	--

	<i>Financial Management</i> , Cengage, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] Phan Trọng Nghĩa, Trần Thị Diệu Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2022.</p> <p>[4] Eugene F. Brigham, Joel F.Houston, <i>Quản trị tài chính – Fundamentals of Financial Management (Nguyễn Thị Cành, Nguyễn Anh Phong dịch)</i>, NXB Hồng Đức, 2019.</p> <p>[5] Ross, Stephen A., Randolph Westerfield, and Bradford D. Jordan, <i>Fundamentals of Corporate Finance</i>, 11th edition, The MCGraw-Hill Education, 2015.</p> <p>[6] Paul Asquith, Lawrence A.Weiss, <i>Lessons in Corporate Finance: A Case Studies Approach in Financial Tools, Financial Policies, and Valuation</i>, 2nd edition, Wiley, 2019.</p> <p>[7] Denzil Watson, <i>Corporate Finance: Principles and Practice</i>, 7th edition, Pearson, 2016.</p> <p>[8] Nguyễn Minh Kiều, <i>Tài chính doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành quản lý ứng dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>, NXB Tài chính, 2015.</p> <p>[9] Bùi Hữu Phước, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu, <i>Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014.</p> <p>[10] Phạm Quang Trung, <i>Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2009.</p> <p>[11] Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Thị Mỹ Phương, <i>Quản trị tài chính</i>, NXB Tài chính, 2014.</p>
Các loại học liệu khác:	Luật Doanh nghiệp 2020

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2

Đàm Thọa, vấn đáp	Thông qua việc các buổi thảo luận để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết cách giải quyết các tình huống tài chính quốc tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong tài chính quốc tế. Từ đó, giúp phát triển kỹ năng tư duy phản biện và phân tích giải quyết vấn đề.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	Không đánh giá CLO	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Trong quá trình học	Đánh giá CLO1	

2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO2, CLO3	60%
---	-------------------------------------	--	--	------------	-----

cho nhà quản trị ra quyết định đúng cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh của tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

CO1: Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.

CO2: Phát triển năng lực tính toán và đánh giá các tỷ số tài chính, giá trị thời gian của tiền, và mức độ ảnh hưởng của các loại đòn bẩy.

CO3: Hướng dẫn sinh viên nhận diện cơ hội đầu tư dài hạn thông qua phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính dự án.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.	PLO3	Y-M
CO2	CLO2	Tính toán và đánh giá các tỷ số tài chính, giá trị thời gian của tiền, và mức độ ảnh hưởng của các loại đòn bẩy.	PLO4	X-M-A
CO3	CLO3	Nhận diện cơ hội đầu tư dài hạn thông qua phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án.	PLO5	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phan Thị Quốc Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Quản trị tài chính</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. [2] Eugene F. Brigham, Joel F. Houston, <i>Fundamentals of</i>
-------------------	---

	<i>Financial Management</i> , Cengage, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] Phan Trọng Nghĩa, Trần Thị Diệu Hương, Trần Thanh Phong, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Bích Liễu, <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2022.</p> <p>[4] Eugene F. Brigham, Joel F. Houston, <i>Quản trị tài chính – Fundamentals of Financial Management (Nguyễn Thị Cành, Nguyễn Anh Phong dịch)</i>, NXB Hồng Đức, 2019.</p> <p>[5] Ross, Stephen A., Randolph Westerfield, and Bradford D. Jordan, <i>Fundamentals of Corporate Finance</i>, 11th edition, The McGraw-Hill Education, 2015.</p> <p>[6] Paul Asquith, Lawrence A. Weiss, <i>Lessons in Corporate Finance: A Case Studies Approach in Financial Tools, Financial Policies, and Valuation</i>, 2nd edition, Wiley, 2019.</p> <p>[7] Denzil Watson, <i>Corporate Finance: Principles and Practice</i>, 7th edition, Pearson, 2016.</p> <p>[8] Nguyễn Minh Kiều, <i>Tài chính doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành quản lý ứng dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>, NXB Tài chính, 2015.</p> <p>[9] Bùi Hữu Phước, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu, <i>Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014.</p> <p>[10] Phạm Quang Trung, <i>Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2009.</p> <p>[11] Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Thị Mỹ Phương, <i>Quản trị tài chính</i>, NXB Tài chính, 2014.</p>
Các loại học liệu khác:	Luật Doanh nghiệp 2020

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức để giải	CLO1, CLO2

	quyết các tình huống.	
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc các buổi thảo luận để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết cách giải quyết các tình huống tài chính quốc tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong tài chính quốc tế. Từ đó, giúp phát triển kỹ năng tư duy phản biện và phân tích giải quyết vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	Không đánh giá CLO	

		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Trong quá trình học	Đánh giá CLO1	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THANH TOÁN QUỐC TẾ
Mã học phần: 1150622
Tên tiếng Anh: International Payment

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thanh toán quốc tế
- Mã học phần: 1150622 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần học trước: 1150098
- Các yêu cầu khác về học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, Thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này dự kiến được dạy vào học kỳ 6 của chương trình. Thanh toán quốc tế một trong các khâu quan trọng của giao dịch kinh tế và thương mại giữa chủ thể các quốc gia trên thế giới. Học phần này giới thiệu và cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hiện nay. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các điều kiện thanh toán quốc tế trong hoạt động du lịch và khách sạn, tỷ giá hối đoái và cơ chế hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và các giao dịch ngoại hối, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp cho người học nắm vững kiến thức về các điều kiện thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.

+ CO2: Giúp người học vận dụng được các nội dung kiến thức vào thực tế ở mức cơ bản.

+ CO3: Trang bị kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phân tích được các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về hoạt động thanh toán quốc tế.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và giải quyết các vấn đề một cách khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Lựa chọn được phương án thanh toán quốc tế trong thực tế kinh doanh.	PLO1	Y-H
CO3	CLO2	Thực hiện thuần thục kỹ năng phản biện trong hoạt động thanh toán quốc tế trong lĩnh vực du lịch và khách sạn	PLO4	X-H-A
CO4	CLO3	Xác định được kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế.	PLO6	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Phạm Thị Bích Duyên (Chủ biên), <i>Giáo trình thanh toán quốc tế</i> , Nxb Lao động, 2021. [2]. David F. DeRosa, <i>Foreign Exchange Operations</i> , H: John Wiley & Sons, 2014.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	[3]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, <i>Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương</i> , NXB Lao động, 2016. [4]. Nguyễn Đăng Dòn, <i>Thanh toán quốc tế</i> , NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2014.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Bài nghiên cứu trong nước và quốc tế.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong thanh toán quốc tế, từ đó giúp học viên tạo kỹ năng tư duy phân tích và đánh giá thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Trong quá trình học		40%
		Có chuẩn bị bài, đóng góp xây dựng bài, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.	Theo từng buổi học	20%	
		Kiểm tra giữa kỳ: Viết / Bài tập nhóm. Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ	20%	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: INTERNATIONAL PAYMENT

Mã học phần: 1150623

Tên tiếng Việt: Thanh toán quốc tế

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: International Payment
- Mã học phần: 1150623 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần học trước: 1150098
- Các yêu cầu khác về học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, Thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này dự kiến được dạy vào học kỳ 6 của chương trình. Thanh toán quốc tế một trong các khâu quan trọng của giao dịch kinh tế và thương mại giữa chủ thể các quốc gia trên thế giới. Học phần này giới thiệu và cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hiện nay. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các điều kiện thanh toán quốc tế trong hoạt động du lịch và khách sạn, tỷ giá hối đoái và cơ chế hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối và các giao dịch ngoại hối, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp cho người học nắm vững kiến thức về các điều kiện thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.

+ CO2: Giúp người học vận dụng được các nội dung kiến thức vào thực tế ở mức cơ bản.

+ CO3: Trang bị kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phân tích được các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về hoạt động thanh toán quốc tế.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và giải quyết các vấn đề một cách khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Lựa chọn được phương án thanh toán quốc tế trong thực tế kinh doanh.	PLO1	Y-H
CO3	CLO2	Thực hiện thuần thục kỹ năng phản biện trong hoạt động thanh toán quốc tế trong lĩnh vực du lịch và khách sạn	PLO4	X-H-A
CO4	CLO3	Xác định được kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế.	PLO6	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[5]. Phạm Thị Bích Duyên (Chủ biên), <i>Giáo trình thanh toán quốc tế</i> , Nxb Lao động, 2021. [6]. David F. DeRosa, <i>Foreign Exchange Operations</i> , H: John Wiley & Sons, 2014.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	[7]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, <i>Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương</i> , NXB Lao động, 2016. [8]. Nguyễn Đăng Dòn, <i>Thanh toán quốc tế</i> , NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2014.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Bài nghiên cứu trong nước và quốc tế.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong thanh toán quốc tế, từ đó giúp học viên tạo kỹ năng tư duy phân tích và đánh giá thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Trong quá trình học		40%
		Có chuẩn bị bài, đóng góp xây dựng bài, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	20%	
		Kiểm tra giữa kỳ: Viết / Bài tập nhóm. Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ	20%	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Mã học phần: 1070331

Tên tiếng Anh: Vietnamese cultural foundation

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**
- Mã học phần: **1070331** - Số tín chỉ: 02
- Loại phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác về học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
 - + Thực hành: 8 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần

Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Trên cơ sở xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra, học phần được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam với các thành tố cơ bản thể hiện trong văn hóa tổ chức đời sống tập thể và đời sống cá nhân, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội thông qua văn hóa ứng xử. Qua đó, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời biết vận dụng và phát huy những giá trị văn hóa trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Giúp sinh viên nhận biết được những vấn đề chung về văn hóa và văn hóa Việt Nam; nắm được biểu hiện của văn hóa nhận thức.
- + CO2: Giúp sinh viên phân biệt được văn hóa tổ chức chức đời sống tập thể với văn hóa tổ chức đời sống cá nhân.

+ CO3: Giúp sinh viên nắm và phân tích được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

+ CO4: Sinh viên có kỹ năng giao tiếp, tổ chức trong thực hành nghề nghiệp

+ CO5: Trang bị sinh viên những kỹ năng phân tích, nhận dạng quá trình hình thành và phát triển của nền văn hóa dân tộc.

+ CO6: Sinh viên có thái độ tích cực trong học tập và rèn luyện để hướng đến đề hướng đến những chuẩn mực đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Nhận biết được những vấn đề chung về văn hóa, văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức.	PLO8	X-L
CO2	CLO2	Phân biệt được văn hóa tổ chức đời sống tập thể, tổ chức đời sống cá nhân.	PLO8	X-L
CO3	CLO3	Phân tích được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	PLO8	X-L
CO4	CLO4	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, tổ chức trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.	PLO8	X-L
CO5	CLO5	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng quá trình hình thành và phát triển của một nền văn hóa.	PLO9	X-L
CO6	CLO6	Xây dựng kế hoạch tự học và rèn luyện để hướng đến những chuẩn	PLO9	X-L

		mục đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp.		
--	--	--	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trần Ngọc Thêm (2023), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
Tài liệu tham khảo:	<p>[1] Trần Quốc Vượng (2014), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[2] Trần Diễm Thúy (2009), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.</p> <p>[3] Lê Chí Dũng (1997), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> (Giáo trình Đại học Đà Lạt), Lâm Đồng.</p> <p>[4] Huỳnh Công Bá (2012), <i>Lịch sử Văn hóa Việt Nam</i>, Nxb. Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.</p> <p>[5] Vũ Ngọc Khánh (2018), <i>Văn hóa làng ở Việt Nam</i>, NXB Văn hóa Dân tộc, 2018.</p> <p>[6] Phan Ngọc (2013), <i>Bản sắc văn hóa Việt Nam</i>, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.</p> <p>[7] Ngô Đức Thịnh (2009), <i>Bản sắc văn hóa vùng ở Việt Nam</i>, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.</p> <p>[8] Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận (Chủ biên) (1995), <i>Các vùng văn hoá Việt Nam</i>, Nxb. Văn học, Hà Nội.</p> <p>[9] Phan Kế Bính (2017), <i>Việt Nam phong tục</i>, Nxb. Văn Học, Hà Nội.</p> <p>[10] Nguyễn Phạm Hùng (2020), <i>Văn hóa du lịch</i>, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa, văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức	CLO1
Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận.	Giúp sinh viên nhận diện được văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi	CLO2; CLO3 CLO4, CLO5

	trường tự nhiên và xã hội; hiểu được những giá trị của văn hóa Việt Nam;	
Tự học	Giúp sinh viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.	CLO6

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>	Tích cực chủ động, chuẩn bị bài và tham gia xây dựng bài.	Trong quá trình học tập	CLO6	40%
		Tham gia đầy đủ buổi học trên lớp; thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học.	Trong quá trình học tập	CLO6	
		Chuẩn bị nội dung thảo luận và tham gia quá trình thảo luận	Qua các buổi thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3	
		Đánh giá bài thi kiểm tra giữa kỳ theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo quy định	CLO3 CLO5	
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: VĂN HÓA DU LỊCH
Mã học phần: 1150132
Tên tiếng Anh: Tourism Culture

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Văn hóa du lịch
- Mã học phần: 1150132 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về văn hóa trong mối quan hệ với hoạt động du lịch cũng như trong quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành. Cụ thể, học phần cung cấp cho người học những khái niệm, cách tiếp cận hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch từ khía cạnh văn hóa; giá trị và biểu hiện của văn hóa trong các khâu của hoạt động du lịch; nguyên tắc, phương pháp trong kinh doanh du lịch sao cho đảm bảo giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa vùng, quốc gia và quốc tế; giá trị văn hóa của các nguồn tài nguyên du lịch vật thể, phi vật thể và các hoạt động du lịch trong thực tiễn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về yếu tố văn hóa trong hoạt động du lịch và lễ hành.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích các vấn đề có liên quan đến hoạt động văn hóa du lịch trong thực tế.

+ CO3: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp, thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Lĩnh hội được cách tiếp cận từ góc độ nghề nghiệp các nội dung văn hóa trong hoạt động du lịch và kinh doanh du lịch.	PLO8	X-L
CO2	CLO2	Thực hành các hoạt động đảm bảo tính văn hóa trong du lịch và kinh doanh du lịch có liên quan thực tế công việc.	PLO8	X-L
CO3	CLO3	Tuân thủ các giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội, đảm bảo tính văn hóa trong công việc.	PLO9	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Dương Văn Sáu, <i>Giáo trình Văn hóa du lịch</i> , Nxb Lao động, 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:\	[2] Hoàng Văn Thành, <i>Giáo trình Văn hóa du lịch</i> , Nxb Chính trị quốc gia, 2014. [3] Charles R. Goeldner, J.R. Brent Ritchie, <i>Tourism: Principles, Practices, Philosophies</i> , Amazon, 2002.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Các nghiên cứu có liên quan đến văn hóa du lịch.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết liên quan đến văn hóa trong hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn của DN từ đó giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang	Trong quá trình học		40%

		phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.			
		Tham gia đóng góp xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Theo từng buổi học	20%	
		Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm / Viết Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ	20%	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LỄ TÂN NGOẠI GIAO
Mã học phần: 1150574
Tên tiếng Anh: Diplomatic Protocol

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Lễ tân ngoại giao
- Mã học phần: 1150574
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 8 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 9 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về công tác lễ tân trong ngoại giao, chủ yếu tập trung vào công tác lễ tân cấp nội bộ quốc gia. Bên cạnh trang bị kiến thức tổng quát về quan hệ quốc tế, hệ thống cơ quan đối ngoại của Nhà nước, biểu tượng quốc gia và lễ tân ngoại giao, học phần còn cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại giao như ngôi thứ và sắp xếp vị trí trong lễ tân ngoại giao, cách thức tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao; vận dụng các kiến thức này để giải quyết các tình huống trong đối ngoại và lên kế hoạch tổ chức một số hoạt động lễ tân liên quan đến công việc chuyên môn. Học phần có quan hệ bổ trợ với các học phần khác như quản trị tiền sảnh - lễ tân, quản trị kinh doanh khách sạn - nhà hàng, thực hành nghiệp vụ tiền sảnh - lễ tân và các học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong các đơn vị, tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, hệ thống cơ quan ngoại giao Việt Nam và quan hệ ngoại giao của Việt Nam trên trường quốc tế. Đồng thời trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về nghi thức, nghi lễ, nghi thức, tiệc ngoại giao trong lễ tân ngoại giao và đối ngoại các cấp, đặc biệt là lễ tân cấp nội bộ quốc gia và lễ tân trong kinh doanh.

+ CO2: Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm trong các tình huống đối ngoại, có thể lên kế hoạch tổ chức một số hoạt động lễ tân liên quan đến công việc chuyên môn. Phát triển kỹ năng phát hiện, phân tích và xử lý tình huống trong giao tiếp và trong hoạt động đối ngoại, xây dựng phong cách chuyên nghiệp của người làm công tác đối ngoại.

+ CO3: Người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của nghiệp vụ ngoại giao trong hoạt động đối ngoại, từ đó có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, ý thức tự giác và tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Hiểu và có kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động của lĩnh vực ngoại giao.	PLO2	X-L
CO2, CO3	CLO2	Hiểu và có kỹ năng làm việc nhóm trong các hoạt động của lĩnh vực ngoại giao.	PLO3	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] TS. Vũ Thị Nữ (chủ biên), ThS. Nguyễn Thị Bích Liễu, ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhã, ThS. Phạm Thị Thùy Duyên, TS. Phạm Trần Trúc Viên, <i>Lễ tân ngoại giao</i> , NXB Lao động, 2024.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] GS.TS. Vũ Dương Huân, <i>Ngoại giao và công tác ngoại giao</i> , NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2015. [3] Louis Dussalt, <i>Lễ tân – công cụ giao tiếp</i> , NXB Chính trị Quốc gia, 2013.
Các loại học liệu khác:	[4] Công ước viên 1961 về quan hệ ngoại giao. [5] Công ước viên 1963 về quan hệ lãnh sự.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần.	CLO1, CLO2
Thực hành	Giúp người học tiếp cận và rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo, biết vận dụng kiến thức để áp dụng vào thực tế.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động đối ngoại. Từ đó, giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1
--------	---	------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành tình huống + lý thuyết - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 31-33)	CLO1, CLO2 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM
Mã học phần: 1150471
Tên tiếng Anh: Tourism destinations in Vietnam

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tuyến điểm du lịch Việt Nam
- Mã học phần: 1150471 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 5
 - + Thực hành: 15
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp lý thuyết và thực hành về tuyến điểm du lịch dành cho người học Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp kiến thức về địa lý, văn hoá, xã hội, lịch sử, môi trường du lịch cùng những vấn đề liên quan đến tuyến-điểm du lịch của Việt Nam, làm cơ sở để thiết kế các chương trình du lịch và phục vụ cho hoạt động thuyết minh hướng dẫn du lịch. Học phần có quan hệ hỗ trợ với học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thích hợp cho những người học có khuynh hướng chọn hướng dẫn du lịch và điều hành du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các tuyến, điểm du lịch chính của Việt Nam như nội dung của các điểm du lịch nổi tiếng và quan trọng của Việt Nam; các tuyến du lịch chính của Việt Nam và nội dung thuyết minh trên từng tuyến; kiến

thức về văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, tôn giáo có liên quan đến các điểm du lịch của Việt Nam.

- CO2: Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết minh các vấn đề về các tuyến điểm du lịch Việt Nam; phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hoạch định kế hoạch di chuyển, lên lịch trình cho chương trình du lịch một cách tối ưu nhất.

- CO3: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các tuyến điểm du lịch trong hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành, có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến các nội dung về tuyến điểm du lịch trong các doanh nghiệp lữ hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Áp dụng được nội dung và các vấn đề liên quan đến các tuyến điểm du lịch trong hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành.	PLO1	X - M
CO2	CLO2	Vận dụng các phần mềm vào việc thiết kế các chương trình du lịch phù hợp với các tuyến điểm du lịch Việt Nam.	PLO7	X - L
CO3	CLO3	Xác định được các yếu tố của các tuyến điểm du lịch để định hướng các giải quyết trong hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành.	PLO8	Y - M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bùi Thị Hải Yến, <i>Tuyến điểm du lịch Việt Nam</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2020.
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trần Đức Thanh, Trần Thị Mai Hoa, Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017. [3] Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long và Vũ Hương Lan, Nhập môn du lịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
--------------------------	---

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2,
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ,	Theo từng buổi học	CLO3	

		trạng phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.			
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	CLO3 (10%)	50%
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3 (15%)	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành thuyết minh về các tuyến điểm du lịch - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3 (25%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH TRONG DU LỊCH

Mã học phần: 1150576

Tên tiếng Anh: Method of Tourism Presentation

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phương pháp thuyết minh trong du lịch
- Mã học phần: 1150576 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 2030003
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thuyết minh du lịch tại điểm tham quan, tuyến điểm du lịch, những nội dung có liên quan đến các đối tượng tham quan, tới địa phương trên tuyến tham quan của đoàn khách... Trong đó, học phần tập trung giới thiệu vai trò, các loại hình thuyết minh trong du lịch; cũng như các nguyên tắc, cấu trúc nội dung, yêu cầu khi xây dựng một bài thuyết minh. Đồng thời, các nguyên tắc, phương pháp và kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết minh được giới thiệu để giúp người học rèn luyện kỹ năng và ứng dụng trong thực tế. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Quản trị kinh doanh lữ hành; Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; Thực tế chuyên môn... và các học phần đào tạo các hoạt động khác trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp người học hiểu rõ khái niệm, vai trò và các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, cấu trúc nội dung, yêu cầu khi xây dựng một bài thuyết minh trong du lịch.

+ CO2: Trang bị cho người học các nguyên tắc, phương pháp và kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết minh.

+ CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá được tình huống thực tế để lựa chọn phương pháp thuyết minh du lịch phù hợp đồng thời xây dựng và trình bày được nội dung cho một bài thuyết minh du lịch.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ và tác phong chuyên nghiệp, đảm bảo trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

1	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Trình bày được các nội dung của một bài thuyết minh trong du lịch trong thực tế	PLO1	X-L
CO3	CLO2	Xác định được các kỹ năng giao tiếp trong quá trình thuyết minh du lịch.	PLO2	Y-M
CO4	CLO3	Đề xuất hoạt động thuyết minh du lịch trong thực tế.	PLO8	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương (đồng chủ biên), <i>Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , Nxb Thông tin và truyền thông, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Tổng cục du lịch Việt Nam, <i>Giáo trình Bồi dưỡng Nghiệp vụ cho Thuyết minh viên Du lịch</i> , 2005

	[3] Tổng cục du lịch -VTOS, <i>Thuyết minh du lịch</i> , NXB Tổng cục du lịch Việt Nam, 2015. [4] Bùi Thị Hải Yến, <i>Tuyến điểm du lịch Việt Nam</i> , NXB Giáo dục Hà Nội, 2008.
Các loại học liệu khác:	[5] Luật Du lịch 2017 và các quy định có liên quan

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất xây dựng và thực hiện bài thuyết minh.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động thuyết minh du lịch. Từ đó, giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Trong quá trình học		50%
		Phát biểu, đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác.	Theo từng buổi học	10%	
		Nêu vấn đề, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	20%	
		Kiểm tra giữa kỳ: Thực hành nghiệp vụ thuyết minh trong du lịch. Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ	20%	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Mã học phần: 1150324

Tên tiếng Anh: Professional skills for tour guide

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
- Mã học phần: 1150324 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về nghiệp vụ, kỹ năng cần phải có của một hướng dẫn viên trước, trong và sau chuyến đi. Cụ thể, học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề như: quy trình tổ chức hướng dẫn khách du lịch theo hình thức tổ chức chuyến đi, phương pháp hướng dẫn tuyến, hướng dẫn điểm, phương pháp hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, phương pháp trả lời câu hỏi, đối thoại với khách, phương pháp xử lý các tình huống, phong cách hướng dẫn, động tác, cử chỉ, ngôn ngữ, nghệ thuật diễn đạt... và một số kỹ năng cần thiết khác của hướng dẫn viên. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Quản trị kinh doanh lễ hành; Phương pháp thuyết minh trong du lịch; Nghiệp vụ lễ hành và các học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

+ CO1: Trang bị hệ thống kiến thức về nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề với vai trò là một người hướng dẫn để có thể thực hiện tốt công tác hướng dẫn tham quan với nhiều hình thức khác nhau.

+ CO2: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá được tình huống thực tế để lựa chọn phương pháp hướng dẫn và giới thiệu bài thuyết minh phù hợp đồng thời xử lý được những tình huống cụ thể trong hoạt động hướng dẫn.

+ CO3: Có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của người tổ chức và thực hiện công tác hướng dẫn du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Vận dụng kiến thức để xây dựng và thực hiện được một bài thuyết minh trong những tình huống cụ thể.	PLO1	X-M
CO2	CLO2	Vận dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết minh du lịch, kỹ năng hoạt náo và kỹ năng xử lý tình huống vào hoạt động hướng dẫn.	PLO2	X-M
CO3	CLO3	Thể hiện hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của người hướng dẫn viên du lịch.	PLO9	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] TS. Lê Thái Sơn, ThS. Bùi Vũ Lương (Đồng chủ biên); GS.TS. Hà Nam Khánh Giao, ThS. Đoàn Quang Đồng, ThS. Huỳnh Diệp Trâm Anh, ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân, <i>Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền thông, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Tổng cục du lịch -VTOS, <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam - Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Tổng cục du lịch Việt Nam, 2015. [3] Charles R. Goeldner, J.R. Brent Ritchie, <i>Tourism: Principles, Practices, Philosophies</i> , Twelfth Edition, Wiley, 2011.
Các loại học liệu khác:	[4] Luật du lịch 2017 [5] Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Từ đó, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO3

Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành phương pháp hướng dẫn du lịch - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 31)	CLO1, CLO2 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần	Cuối học kỳ (theo kế		50%

		<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề. 	hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	
--	--	--	--	------------------------	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH
Mã học phần: 1150617
(Tên tiếng Anh: Tour Design and Operation)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thiết kế và điều hành chương trình du lịch
- Mã học phần: 1150617 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1150248
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Tự học: 90 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính-Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch...Người học cũng sẽ được rèn luyện khả năng tính toán, thống kê chi phí đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng trong xây dựng, điều hành các Tour du lịch một cách hiệu quả. Học phần cung cấp kiến thức về nắm bắt và hiểu biết nhu cầu du khách, từ đó chuyển đổi thành sản phẩm tour hấp dẫn thị trường. Người học sẽ được rèn luyện thái độ chuẩn mực, nghiêm túc trong công việc thiết kế và điều hành tour đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của du khách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Kỹ năng thực hiện các công việc thỏa thuận, chuẩn bị thực hiện, lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kết thúc tour; công việc đặt và giữ chỗ dịch vụ; công việc cụ thể của việc

điều hành tour và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ tour, phương thức quản lý tour.

+ CO2: Người học sẽ được học các kỹ năng về tìm kiếm, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đề xây dựng chương trình du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Áp dụng kỹ năng đàm phán, thuyết phục để lên kế hoạch và điều hành chương trình du lịch	PLO4	X-M
CO1	CLO2	Thực hiện lên kế hoạch và điều hành chương trình du lịch	PLO6	X-M
CO2	CLO3	So sánh dữ liệu, thông tin trong lập kế hoạch chương trình du lịch.	PLO7	Y-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] John Fletcher, Alan Fyall, David Gilbert, Stephen Wanhill, <i>Tourism: Principles and Practice</i> , Pearson Education UK, 2017. [2] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Hà Nội, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Tổng Cục du lịch Việt Nam phối hợp với Ủy ban Châu Âu, <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS)</i> , 2015. [4] Đinh Thị Vân Chi <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2012
Tài liệu khác	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
---------------------------	----------	------------------------------------

chức dạy học		
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2,
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong nghiệp vụ lễ hành tại doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2,
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết	Trong quá trình học	10%	

		định số điểm theo tỷ lệ vắng			
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành thiết kế tour du lịch - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 31)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIN HỌC ỨNG DỤNG
Mã học phần: 1050389
Tên tiếng Anh: Application Informatics

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tin học ứng dụng
- Mã học phần: 1050389 . Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1150248
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Phòng máy tính, phần mềm thực hành,
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 30 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Công nghệ thông tin

2. Mô tả học phần

Học phần cập nhật những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng của Tin học. Từ những thông tin, các thao tác thực hành của môn học giúp sinh viên có thể biết, hiểu, vận dụng những khái niệm, những ứng dụng mới của Tin học dùng trong các lĩnh vực của ngành học, sinh viên có thể tiếp cận cách giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Microsoft.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Hiểu kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, các ứng dụng đặc trưng của công nghệ thông tin hiện tại. Hiểu được những yêu cầu, các bước chuẩn bị, thông tin đầu vào, kết quả đầu ra, vai trò của dữ liệu, thao tác đơn

giản của các ứng dụng.

+ CO2: Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp với máy tính để khai thác các ứng dụng phục vụ cho công việc.

+CO3: Sử dụng thông tin nhận được từ máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn: Báo cáo, dự báo, thống kê, trực quan hóa dữ liệu.

+ CO4: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, tin học phục vụ công việc của người học trong lĩnh vực được đào tạo.

+ CO5: Có ý thức trong việc sử dụng tin học cho công việc, giúp tăng hiệu quả thực hiện công việc trong thời đại số 4.0 hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyên đổi số, các ứng dụng đặc trưng.	PLO1 PLO7	X-M
	CLO2	Hiểu được những yêu cầu, các bước chuẩn bị, thông tin đầu vào, kết quả đầu ra, vai trò của dữ liệu, thao tác đơn giản của các ứng dụng.	PLO1 PLO7	X-M
CO2	CLO3	Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp với máy tính để khai thác các ứng dụng phục vụ cho công việc thông qua các ứng dụng có sẵn của Microsoft.	PLO7	X-M
CO3	CLO4	Sử dụng thông tin nhận được từ máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn: Báo cáo, dự báo, thống kê, trực quan hóa dữ liệu thông qua các ứng dụng có sẵn của Microsoft.	PLO7	X-M
CO4	CLO5	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, tin học phục vụ công việc của người học trong lĩnh vực	PLO1 PLO7	X-M

		được đào tạo.		
CO5	CLO6	Có ý thức trong việc sử dụng tin học cho công việc, giúp tăng hiệu quả thực hiện công việc trong thời đại số 4.0 hiện nay.	PLO1 PLO7	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình ứng dụng CNTT nâng cao, Trường ĐH Khoa học tự nhiên-ĐH QG Thành Phố Hồ Chí Minh, 2018
Tài liệu tham khảo:	[2]. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, “Phát triển nền kinh tế số”, 2018 [3]. Hồ Tú Bảo, “Thời chuyển đổi số-Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu”, Viện John von Neumann, TP. Hồ Chí Minh, 2018
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của SV để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6
Thực hành	Giải quyết các bài toán trong ngành sinh viên học bằng những kiến thức	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6

	đã được cung cấp, sử dụng máy tính và các công cụ được cung cấp để thực hành	
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động công việc của quản lý thông qua hệ thống thông tin. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6

7. Phương thức đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Suốt quá trình đào tạo môn học	CLO5 CLO6	10%
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân, cộng với việc đánh giá các bài tập thực hành	Làm bài kiểm tra vào giữa thời lượng đào tạo của học phần.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	<i>Thi kết thúc học phần.</i>	Thi kết thúc học phần; Thi thực hành trên máy tính	Kết thúc môn học	CLO3 CLO4	60%

				CLO5 CLO6	
--	--	--	--	--------------	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH DOANH DU LỊCH TRỰC TUYẾN
Mã học phần: 1150468
Tên tiếng Anh: ONLINE TRAVEL BUSINESS

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh doanh du lịch trực tuyến
- Mã học phần: 1150468 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1150463
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0
 - + Thảo luận: 0
 - + Thực hành: 20 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Kinh doanh du lịch trực tuyến là học phần nghiệp vụ dành cho người học ngành du lịch (Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành, Quản trị khách sạn), khoa TC - NH & QTKD, trường Đại học Quy Nhơn. Học phần có bổ trợ với các học phần khác như quản trị học, tổ chức kinh doanh và lưu trú, quản trị kinh doanh lữ hành. Hơn bao giờ hết, các doanh nghiệp du lịch, khách sạn và các tổ chức tiếp thị điểm đến phải đối mặt với những thay đổi công nghệ và áp dụng các nguyên tắc hợp tác làm việc và chia sẻ nguồn lực. Học phần là một hướng dẫn cần thiết cho những người chuẩn bị tiếp nhận kinh doanh du lịch trực tuyến. Học phần cung cấp nhiều kiến thức tổng quan về công nghệ thông tin, các chiến lược kỹ thuật số trong du lịch, công nghệ thông tin trong du lịch và lữ hành.

3. Mục tiêu của học phần

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Trang bị cho người học nắm được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin,

các ứng dụng kỹ thuật số được áp dụng trong lĩnh vực du lịch

- CO2: Phát triển kỹ năng tư duy, phân tích, tổng hợp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch trực tuyến. Sử dụng được công nghệ thông tin để xử lý các vấn đề trong kinh doanh trực tuyến

- CO3: Tích cực, có tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, lòng yêu nghề, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: *L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao*

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
CO1	CLO1	Hình dung được kiến thức về kinh doanh du lịch và công nghệ thông tin để tổ chức các hoạt động kinh doanh trực tuyến trong lĩnh vực du lịch – khách sạn	PLO5	Y-M
CO2	CLO2	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh du lịch trực tuyến trong lĩnh vực du lịch – khách sạn	PLO7	X-M-A
CO3	CLO3	Sử dụng được các ứng dụng về công nghệ thông tin trong công tác quản trị, điều hành hoạt động trong lĩnh vực du lịch – khách sạn	PLO9	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Đặng Tuấn Minh, <i>Kinh doanh trực tuyến</i> , NXB Dân trí, 2015. [2] Lê Quang Đăng, <i>Cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến trình phát triển du lịch thông minh tại Việt Nam</i> , Viện Nghiên cứu và Phát triển du lịch - Tổng cục du lịch, 2019.
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] Khoa TC-NH & QTKD, <i>Bài giảng Kinh doanh du lịch trực tuyến</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa TC-NH & QTKD - Đại học Quy Nhơn, 2022.</p> <p>[4] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương, <i>Quản trị kinh doanh lễ hành</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.</p> <p>[5] Trần Công Nghiệp, <i>Tin học ứng dụng</i>, NXB Máy in Canon để bàn, 2008.</p> <p>[6] Markus Gratzner, <i>Electronic business in tourism</i>, Int. J. Electronic Business, 2014.</p>
Các loại học liệu khác:	Các phần mềm ứng dụng, thực hành trong kinh doanh du lịch trực tuyến

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO2, CLO3,
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Thực tế, thực hành	Giảng viên hướng dẫn thực hành những nội dung liên hệ thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2
--------	---	------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học		40%
		Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập theo nhóm mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học	10%	
		Thi kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: thực hành - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 24)	CLO1, CLO2 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KỸ NĂNG HOẠT NÁO TRONG DU LỊCH
Mã học phần: 1150604
Tên tiếng Anh: Cheerleading skills

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kỹ năng hoạt náo trong du lịch
- Mã học phần: 1150604 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 20 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, cách tiếp cận về khoa học, trang bị các kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung cho ngành lữ hành và khách sạn. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các kỹ năng bổ trợ cho sinh viên chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm: kỹ năng hoạt náo, kỹ năng dẫn trò, kỹ năng tổ chức teambuilding và kỹ năng tổ chức Gala Dinner. Người học cũng được tiếp cận kỹ năng quản trò, kỹ năng xử lý tình huống trong các chương trình, sự kiện. Học phần có quan hệ bổ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn, nghiệp vụ hướng dẫn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận diện vấn đề, phương pháp đối thoại, và đàm phán với du khách. Người học được rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch, kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong du lịch.

+ CO2: Học phần giúp người học hiểu rõ bản chất, mục đích, thời gian, đối tượng để áp dụng các kỹ năng hoạt náo, teambuilding, gala dinner. Học phần rèn luyện các kỹ năng trong dịch vụ lễ hành như kỹ năng hoạt náo, kỹ năng tổ chức teambuilding, kỹ năng tổ chức Gala dinner, kỹ năng dẫn chương trình. Từ đó, người học có khả năng vận dụng trong phát triển nghề nghiệp và phục vụ cho doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Diễn dịch kiến thức về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận diện vấn đề, phương pháp đối thoại, và đàm phán với du khách	PLO1	X-M
CO2	CLO2	Thích ứng kỹ năng giao tiếp với khách du lịch trong bối cảnh cụ thể.	PLO2	Y-H
CO2	CLO3	Phối hợp các kỹ năng hoạt náo, tổ chức, điều hành trong quá trình thực hiện chương trình du lịch.	PLO3	X-M-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Đinh Trung Kiên, <i>Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2005. [3] Nguyễn Văn Quảng, <i>Để trở thành hướng dẫn viên du lịch giỏi</i> , Nhà xuất bản Tuổi Trẻ, 2007.

	[4] Đinh Thị Thư, <i>Giáo trình Kinh tế du lịch – Khách sạn</i> . Nhà xuất bản Hà Nội, 2005.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan. + Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (2019), <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i> , Báo cáo thường niên.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành kỹ năng hoạt náo - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 20)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN
Mã học phần: 1150567
Tên tiếng Anh: Hospitality Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị kinh doanh khách sạn
- Mã học phần: 1150567 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tế: 10 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị kinh doanh khách sạn được học ở học kỳ 7. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị các kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung khách sạn. Giúp người học có hiểu biết sâu về ngành kinh doanh khách sạn, hiểu biết về tổng thể không gian kiến trúc, nội thất và cơ sở vật chất khách sạn; có kiến thức chuyên sâu về các vị trí tác nghiệp, quy trình phục vụ và hoạt động tại các bộ phận chức năng trong khách sạn; hiểu rõ về lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý nhân sự, tài chính, kinh doanh, đảm bảo hiệu quả lao động trong các doanh nghiệp khách sạn và các cơ sở kinh doanh lưu trú; hiểu rõ về quản trị doanh thu, chi phí trong quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị

nhà hàng, quản trị kinh doanh yến tiệc... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh khách sạn, giúp cho người học có khả năng thiết lập, điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn. Sau khi học xong môn này, người học có thể giải thích được bản chất của hoạt động kinh doanh khách sạn, sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khách sạn, phân tích được các nguyên lý cơ bản và nội dung hoạt động quản trị các doanh nghiệp khách sạn.

+ CO2: rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, hình thành kỹ năng điều hành, thực hiện các công việc quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp khách sạn, kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh từ việc thiết lập cơ cấu tổ chức, xây dựng hệ thống sản phẩm đến quản lý chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp.

+ CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh khách sạn, trong nền kinh tế của một quốc gia. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản lý khách sạn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Đánh giá được hoạt động quản trị kinh doanh khách sạn.	PLO5	Y-H
CO2	CLO2	Đánh giá được hiệu quả sử dụng được chi phí vận hành kinh doanh khách sạn.	PLO6	X-H-A
CO2	CLO3	Tính toán được lượng khách hòa vốn	PLO7	Y-H

CO3	CLO4	Xác định được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh khách sạn.	PLO8	Y-H
-----	------	--	------	-----

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Hoàng Thị Lan Hương, <i>Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân – Hà Nội, 2013
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Dennis R. Reynolds, et.al, <i>Introduction to Hospitality Management</i> , Wiley; 1st edition, June 2, 2020. [3] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014. [4] Alan Clarke & Wei Chan, <i>International Hospitality Management</i> , Printed and bound by MPG Books Ltd, Bodmin, Cornwall, Great Britain, 2007. [5] Nguyễn Quyết Thắng, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn từ lý thuyết đến thực tiễn</i> , Nhà xuất bản Tài chính, 2013.
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lễ hành.	CLO1, CLO2, CLO3

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lý hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO3 (30%)	

		- Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề			
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành nghiệp vụ quản trị khách sạn - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO4	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH
Mã học phần: 1150351
Tên tiếng Anh: Travel business administration

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành
- Mã học phần: 1150351 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150075 (Quản trị học)
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 15 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị các kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung cho ngành lữ hành và khách sạn; loại hình sản phẩm kinh doanh lữ hành, các đặc trưng của sản phẩm lữ hành, xu hướng phát triển lữ hành; phân loại được các hãng lữ hành, tổ chức hoạt động của các hãng lữ hành, các quy định nhà nước về lữ hành với cách tiếp cận khoa học. Học phần giúp cho người học hiểu được cách thức xây dựng chương trình du lịch, cách tính giá tour, xác định giá bán buôn/phòng, giá bán vé máy bay dự báo hoạt động du lịch; Hiểu được hoạt động hướng dẫn viên, phân loại hướng dẫn viên, các hoạt động cần thực hiện khi hướng dẫn, quy tắc xử lý tình huống; Hiểu được các hoạt động marketing trong lữ hành, các công cụ sử dụng đo lường các hoạt động du lịch và chất lượng

dịch vụ du lịch, xây dựng chiến lược trong kinh doanh lữ hành, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh lữ hành... Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch như khái niệm, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển, ý nghĩa kinh tế; có kiến thức về lập kế hoạch kinh doanh lữ hành, quản lý nhân sự, thiết kế tour và tính giá thành, tổ chức kinh doanh đại lý lữ hành, đánh giá hiệu quả kinh doanh lữ hành, chất lượng sản phẩm lữ hành, xây dựng chiến lược kinh doanh lữ hành....

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích, tính toán và phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh lữ hành như: lập kế hoạch kinh doanh lữ hành, quản lý nhân sự, thiết kế tour và tính giá thành, tổ chức kinh doanh đại lý lữ hành, đánh giá hiệu quả kinh doanh lữ hành, chất lượng sản phẩm lữ hành, xây dựng chiến lược kinh doanh lữ hành....

+ CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh lữ hành trong tổ chức, trong nền kinh tế của một quốc gia. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản lý lữ hành.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Tổ chức được chương trình du lịch cho du khách	PLO6	Y-M
CO2	CLO2	Đánh giá được hiệu quả kinh doanh lữ hành	PLO7	X-H-A

CO3 CO4	CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh lễ hành.	PLO9	X-H-A
------------	------	---	------	-------

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lễ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014. [3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023 [4] Abdul Moiz Imran, <i>Tourism Management</i> , National Vocational & Technical Training Commission H-9, Islamabad, 2022
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3
Đàm Thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lễ hành.	CLO1, CLO2, CLO3

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lý hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ kinh doanh lý hành	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO3 (30%)	

		- Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề			
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành nghiệp vụ kinh doanh lễ hành - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DU LỊCH MICE
Mã học phần: 1150475
Tên tiếng Anh: MICE Tourism Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị du lịch MICE
- Mã học phần: 1150475
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150075, 1150463
- Các yêu cầu khác về học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành: 12 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Quản trị du lịch MICE là học phần liên quan đến việc tổ chức du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên và đối tác. MICE – viết tắt của Meeting (hội họp), Incentive (khen thưởng), Convention (hội nghị, hội thảo) và Exhibition (triển lãm). Nội dung chủ yếu của học phần khái niệm về sự kiện du lịch MICE và quản trị sự kiện du lịch MICE, vận dụng quy trình, pháp lý, các công cụ truyền thông để tổ chức triển khai hoạt động sự kiện du lịch MICE, tổ chức một số loại hình sự kiện du lịch MICE nổi bật, đánh giá thực hiện công tác tổ chức sự kiện du lịch MICE. Học phần Quản trị du lịch MICE có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Quản trị học, Khởi sự kinh doanh, Quản trị Marketing và các học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về sự kiện du lịch MICE và quản trị sự kiện du lịch MICE, vận dụng quy trình, pháp lý, các công cụ truyền thông để tổ chức triển khai hoạt động sự kiện du lịch MICE, tổ chức một số loại hình sự kiện

du lịch MICE nổi bật, đánh giá thực hiện công tác tổ chức sự kiện du lịch MICE.

+ CO2: Có kỹ năng làm việc nhóm, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

+ CO3: Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng dữ liệu và thông tin nhằm nhận diện cơ hội kinh doanh trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

+ CO4: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

+ CO5: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của tổ chức, quản lý những sự kiện, hội nghị trong du lịch MICE; từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và quản lý có hiệu quả để có thể thực hiện tốt công tác tổ chức, quản lý các sự kiện du lịch MICE.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO3	Y-H
CO3	CLO2	Nhận diện cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO5	X-H-A
CO4	CLO3	Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO6	Y-H
CO5	CLO4	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	PLO9	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thị Mỹ Thanh, <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i> , NXB Lao động - Xã hội, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lư Văn Nghiệm, <i>Tổ chức sự kiện</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2007. [3] Razaq Raj and James Musgrave, <i>Event Management and Sustainability</i> , CAB International, 2009. [4] Judy Allen, <i>Event Planning: The Ultimate Guide To Successful Meetings, Corporate Events, Fundraising Galas, Conferences, Conventions, Incentives & Other Special Events.</i> , John Wiley & Sons Canada, Ltd., 2009. [5] Nguyễn Đình Toàn, <i>Giáo trình quan hệ công chúng</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2024. [6] Lư Văn Nghiệm, <i>Quản trị quan hệ công chúng</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2011.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Các bài báo khoa học đăng trên các website của các tạp chí trong và ngoài nước.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ bản và biết vận dụng các kiến thức vào bài tập và các tình huống thực tế đối với công tác tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giảng viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần; rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO1, CLO3, CLO4

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế tại doanh nghiệp, từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện từ đó biết cách giải quyết các vấn đề trong quản trị công tác tổ chức sự kiện du lịch MICE trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.	CLO2, CLO3, CLO4
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	20%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: viết/bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm. - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 37)	CLO1 (20%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO2, CLO3, CLO4	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DU LỊCH SINH THÁI
Mã học phần: 1150473
Tên tiếng Anh: Ecological Tourism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Du lịch sinh thái
- Mã học phần: 1150473 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150569
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy luật tương tác giữa các thành phần môi trường trong một hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học, diễn thế và sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng theo quy luật vận động và phát triển của du lịch sinh thái. Giới thiệu cho sinh viên cơ sở sinh thái môi trường, sinh thái cảnh quan, cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn của một số loại hình sinh thái đặc thù, nhằm phục vụ cho việc hướng dẫn du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường bền vững, tạo tay nghề cho hướng dẫn viên, và quy hoạch tiến tới thiết kế du lịch sinh thái cho một điểm đến hay một tour du lịch sinh thái. Kiến thức của học phần này có liên quan đến các môn học trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành như: Quản trị kinh doanh lễ hành, Du lịch văn hoá,...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- + CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch sinh thái.
- + CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích, thiết kế, quản lý và phản biện các vấn đề có liên quan đến du lịch sinh thái.
- + CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động du lịch sinh thái. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản lý du lịch sinh thái.
- + CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hình dung được nội dung của việc du lịch sinh thái trong doanh nghiệp lữ hành.	PLO6	X-L
CO2	CLO2	Thiết kế và quản lý du lịch sinh thái; lập kế hoạch du lịch sinh thái.	PLO8	X-M
CO3 CO4	CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động du lịch sinh thái.	PLO9	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê Huy Bá và Thái Lê Nguyên, <i>Du lịch Sinh thái</i> , NXB Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Thế Đạt, <i>Du lịch và du lịch sinh thái</i> , NXB Lao Động, 2004. [3] Phạm Trung Lương, <i>Du lịch sinh thái - Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

	[4] Đào Đình Bình, <i>Quy hoạch du lịch</i> , NXb Đại học quốc gia Hà Nội, 2014.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan. + Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (2019), <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i> , Báo cáo thường niên.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lữ hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lữ hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 30% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết/Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DU LỊCH VĂN HOÁ
Mã học phần: 1150613
Tên tiếng Anh: Cultural Tourism

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Du lịch văn hoá
- Mã học phần: 1150613 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150569
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa của tài nguyên du lịch văn hóa (lễ hội, di tích lịch sử văn hóa, làng nghề truyền thống, di sản thế giới ở Việt Nam...) Đồng thời khái quát thực trạng và xu thế phát triển du lịch văn hóa Việt Nam. Giới thiệu cho sinh viên cơ sở văn hoá, sinh thái cảnh quan, cái hay, cái đẹp, cái hấp dẫn của một số loại hình du lịch văn hoá đặc thù, nhằm phục vụ cho việc hướng dẫn du lịch văn hoá, bảo vệ môi trường bền vững, tạo tay nghề cho hướng dẫn viên, và quy hoạch tiến tới thiết kế du lịch văn hoá cho một điểm đến hay một tour du lịch văn hoá. Kiến thức của học phần này có liên quan đến các môn học trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như: Quản trị kinh doanh lữ hành, Du lịch sinh thái,...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch văn hoá.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích, thiết kế, quản lý và phản biện các vấn đề có liên quan đến du lịch văn hoá.

+ CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động du lịch văn hoá. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản lý du lịch văn hoá.

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hình dung được nội dung của việc du lịch văn hoá trong doanh nghiệp lữ hành.	PLO6	X-L
CO2	CLO2	Thiết kế và quản lý du lịch văn hoá; lập kế hoạch du lịch văn hoá.	PLO8	X-M
CO3 CO4	CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động du lịch văn hoá.	PLO9	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trần Thúy Anh, <i>Giáo trình Du lịch văn hóa - Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.

	[3] Trần Ngọc Thêm, <i>Cơ sở Văn hoá Việt Nam</i> , Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội, 2022.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan. + Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (2019), <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i> , Báo cáo thường niên.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lữ hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lữ hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 30% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết/Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

CO1: Phân tích các chính sách và thủ tục xuất nhập cảnh; lập kế hoạch ứng dụng vào tình huống thực tiễn xuất nhập cảnh hàng không.

CO2: Đánh giá hoạt động xuất nhập cảnh và hàng không, kết hợp lý thuyết và thực hành.

CO3: Đánh giá vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong xuất nhập cảnh hàng không.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Phân tích và lập kế hoạch áp dụng các chính sách, thủ tục xuất nhập cảnh hàng không; đánh giá sự khác biệt giữa các quy định.	PLO6	Y-H
CO2	CLO2	Đánh giá các quy trình cấp giấy tờ xuất nhập cảnh hàng không thông qua bài tập tình huống.	PLO8	X-H-A
CO3	CLO3	Đánh giá các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội; đề xuất các giải pháp trong xuất nhập cảnh và hàng không.	PLO9	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Stephen J. Page, <i>Tourism Management</i> , 5th Edition, Taylor & Francis, 2014. [2] David S. Weissbrodt, Laura Danielson, <i>Immigration Law and Procedure in a Nutshell</i> , Thomson/West, 2011. [3] Eyden Samunderu, <i>Air Transport Management in the Airline Industry</i> , Kogan Page, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[4] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2006.

Các loại học liệu khác:	+ Luật Du lịch 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
-------------------------	--

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản và tầm quan trọng của phát triển du lịch bền vững.	CLO1
Bài tập	Giúp rèn luyện khả năng áp dụng lý thuyết vào giải quyết vấn đề thực tế	CLO2, CLO3
Đàm Thoại, vấn đáp	Khuyến khích sự tương tác, chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp về du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Tạo cơ hội ứng dụng kiến thức vào phân tích và đề xuất giải pháp cho các trường hợp thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Phát triển kỹ năng nhận diện và giải quyết các vấn đề trong du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Tạo động lực và rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	Không đánh giá CLO	

		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ	Theo tiến độ (Tiết 24)	Không đánh giá CLO	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH DU THUYỀN
Mã học phần: 1150575
Tên tiếng Anh: CRUISE MANAGMENT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản lý và vận hành du thuyền
- Mã học phần: 1150575 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150613
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 10 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về du thuyền, du lịch bằng du thuyền, các loại du thuyền phục vụ trong du lịch, xu hướng du lịch bằng du thuyền, khách tham gia chuyến du thuyền, sản phẩm du lịch và dịch vụ trên du thuyền, các bộ phận quản lý và vận hành du thuyền, các yếu tố tác động đến du lịch bằng du thuyền. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch bằng du thuyền như khái niệm, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển, ý nghĩa kinh tế; có kiến thức về sản phẩm du lịch và dịch vụ trên du thuyền, quản lý nhân sự, thiết kế tour du thuyền và tính giá thành, các bộ phận quản lý và vận hành trên du thuyền, các yếu tố tác động đến quản lý và vận hành loại hình du lịch bằng du thuyền.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động du lịch bằng du thuyền như: quản lý nhân sự, thiết kế tour và tính giá thành tour du lịch bằng du thuyền, quản lý nhân sự, thiết kế tour du thuyền và tính giá thành, các bộ phận quản lý và vận hành trên du thuyền, các yếu tố tác động đến quản lý và vận hành loại hình du lịch bằng du thuyền.

+ CO3: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Lập kế hoạch, mô phỏng và giám sát các hoạt động của lĩnh vực Quản trị du thuyền.	PLO6	Y-H
CO2	CLO2	Tính toán được giá bán, số lượng khách hòa vốn; lập kế hoạch vận hành du thuyền	PLO6	Y-H
CO3	CLO3	Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.	PLO8	X-H-A
CO3	CLO3	Nhận định các vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong hoạt động của lĩnh vực quản trị du thuyền.	PLO9	X-H-A

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Philip Gibson, Philip Gibson & Richard Parkman, <i>Cruise Operations Management: Hospitality Perspectives</i> , published: Routledge, 2019.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] <u>Dennis R. Reynolds</u> , et.al, <i>Introduction to Hospitality Management</i> , Wiley; 1st edition, June 2, 2020. [3] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014. [4] Alan Clarke & Wei Chan, <i>International Hospitality Management</i> , Printed and bound by MPG Books Ltd, Bodmin, Cornwall, Great Britain, 2007.
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lễ hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lễ hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học	CLO3	10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3,	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 19)	CLO1, CLO2, CLO3,	30%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3,	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN DU LỊCH

Mã học phần: 1150577

Tên tiếng Anh: Administration of Shipping Services for travelling

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch
- Mã học phần: 1150577 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần học trước: 1150471
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung cho ngành lữ hành và khách sạn. Học phần trang bị cho sinh viên ngành quản trị du lịch nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về ngành công nghiệp vận chuyển nói chung và ngành vận chuyển du lịch nói riêng; trang bị kiến thức và kỹ năng để đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện và quản lý các hoạt động marketing, đầu tư, tài chính... của hãng vận chuyển du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch, cung cấp cho sinh viên cả cơ sở lý luận cũng như thực tiễn trong hoạt động vận chuyển du lịch, để từ đó thực hiện khai thác hiệu quả trong kinh doanh hãng vận chuyển du lịch.

- CO2: Có khả năng dự báo xu hướng phát triển du lịch, phân tích tác động được cung cầu trong vận chuyển du lịch, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch vận chuyển khách. Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá và xử lý thông tin và xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình vận hành hoạt động vận chuyển du lịch và kinh doanh của doanh nghiệp.

- CO3: Có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản trị trong công việc. Độc lập tự chủ trong công việc, tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
CO1	CLO1	Hiểu và phân tích được vai trò trọng tâm của hoạt động vận chuyển trong du lịch, dự báo và lập kế hoạch kinh doanh hoạt động vận chuyển du lịch	PLO1	X-H-A
CO2	CLO2	Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch hoạt động vận chuyển khách du lịch, tổ chức hoạt động vận chuyển khách du lịch cho các chương trình du lịch	PLO5	Y-H
CO3	CLO3	Có ý thức tổ chức, đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; có trách nhiệm của nhà quản trị du lịch	PLO7	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Đặng Đình Đào, <i>Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế</i> , NXB Dân trí, 2019. [2] Nguyễn Văn Mạnh, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lễ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i>, John Wiley & Sons Australia, LTD, 2006.</p> <p>[4] Đinh Thị Thu, <i>Giáo trình Kinh tế du lịch – Khách sạn</i>. NXB Hà Nội, 2005.</p> <p>[5] Lưu Trọng Tuấn, <i>Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i>. NXB Lao động xã hội, 2014.</p> <p>[6] Alexander T. Well & Seth B. Young, <i>Airport planning & management</i>, McGraw-Hill, 2008.</p> <p>[7] Ngô Thị Diệu An và Nguyễn Thị Kiều Oanh, <i>Giáo trình Tổng quan du lịch</i>, NXB Đà Nẵng, 2014.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>+ Luật du lịch 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.</p> <p>+ Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới, <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i>, Báo cáo thường niên, 2019.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản lý doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3

Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 30% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học		40%
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức: Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	- Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo kế hoạch đào tạo của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ ĐẠI LÝ LỮ HÀNH
Mã học phần: 1150578
Tên tiếng Anh: Administration of Tourism Agent

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị đại lý lữ hành
- Mã học phần: 1150578 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150075
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp lý thuyết và nghiệp vụ về đại lý lữ hành dành cho sinh viên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản và có hệ thống về ngành lữ hành nói chung và ngành đại lý lữ hành nói riêng; trang bị kiến thức và kỹ năng để đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện và quản lý các hoạt động marketing, nhân sự, tài chính... của hãng đại lý lữ hành. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị học, quản trị kinh doanh lữ hành, nghiệp vụ lữ hành và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về du lịch như khái niệm, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển, ý nghĩa kinh tế của ngành du lịch; nhu cầu, loại hình và những lĩnh vực kinh doanh vận chuyển. Sinh viên biết và áp dụng các phương pháp dự báo số cầu ngành đại lý lữ hành, biết được các bước hoạch định đại lý lữ hành, biết về các phần mềm áp dụng trong quản trị đại lý lữ hành và thực hiện xây dựng bản hoạch định kinh doanh đại lý lữ hành. Học phần cung cấp cho sinh viên cả cơ sở lý luận cũng như thực tiễn trong hoạt động đại lý lữ hành, để từ đó thực hiện khai thác hiệu quả trong kinh doanh hãng đại lý lữ hành.

- CO2: Trang bị cho sinh viên kỹ năng trình bày, phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động đại lý lữ hành như: dự báo xu hướng phát triển du lịch, phân tích tác động cung cầu trong đại lý lữ hành, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch đại lý lữ hành.

- CO3: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động đại lý lữ hành trong tổ chức, trong nền kinh tế của một quốc gia. Sinh viên có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, có khả năng tự học và làm việc độc lập, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao của người quản trị trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị đại lý lữ hành.	PLO1	X-H-A
CO2	CLO2	Nhận diện cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng phát triển đại lý lữ hành.	PLO5	Y - H
CO1, CO3	CLO3	Vận dụng các phần mềm vào việc quản lý đại lý lữ hành.	PLO7	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long và Vũ Hương Lan, Nhập môn du lịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. [3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương (Đồng chủ biên); Hà Nam Khánh Giao, Đoàn Quang Đồng, Huỳnh Diệp Trâm Anh, Nguyễn Thị Kim Ngân, <i>Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền thông, 2023.
Các loại học liệu khác:	[4] Tổng cục du lịch, <i>Tiêu chuẩn VTOS - Nghiệp vụ Đại lý lữ hành</i> , http://vietnamtourism.gov.vn/esrt/default.aspx-portalid=1&tabid=344&itemid=79.htm , 2020. [5] Quốc hội, <i>Luật du lịch 2017</i> , NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3

Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, trung thực và có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	CLO3	50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong quá trình học	CLO3 (10%)	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3 (15%)	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành giới thiệu về đại lý lữ hành trên địa bàn tỉnh Bình Định - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của GV ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3 (25%)	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----000-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG
Mã học phần: 1150093
Tên tiếng Anh: Supply chain management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị chuỗi cung ứng
- Mã học phần: 1150093 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150075
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 8 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành của ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và dự kiến bố trí vào học kỳ 7. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá và phân phối sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Cụ thể về nội dung học phần Giới thiệu khái niệm, ý nghĩa, bản chất của quản trị chuỗi cung ứng và những thay đổi trong môi trường kinh doanh hiện tại và tác động của nó đến tiến trình quản trị chuỗi cung ứng. Giới thiệu các mô hình quản trị chuỗi cung ứng, các nội dung về xây dựng chiến lược hậu cần, cách thức xây dựng kế hoạch cung ứng. Giới thiệu các mô hình và các công cụ đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị sản

xuất và tác nghiệp, quản trị marketing và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp cho người học hiểu rõ vai trò then chốt của quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh;

+ CO2: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản nhất về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

+ CO3: Sinh viên nắm bắt được các lý thuyết sử dụng trong công tác quản trị chuỗi cung ứng để áp dụng trong thực tế nghề nghiệp và rèn luyện cho mình kỹ năng phân tích, phản biện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng.

+ CO4: Có khả năng và phương pháp quản lý chuỗi cung ứng, xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.

+ CO5: Người học nhận thức được vai trò quan trọng của việc quản trị chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến khi thực hiện các nhiệm vụ quản trị;

+ CO6: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Hình dung được nội dung của hoạt động quản trị chuỗi cung ứng	PLO1	X-H-A
CO2, CO3	CLO2	Tính toán được kết quả các phương án thực hiện trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng theo các tình huống thực tiễn	PLO7	X-H-A

CO2, CO3, CO5, CO6	CLO3	Thực hiện được cách thức hoạch định các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng	PLO5	Y-H
CO4	CLO4	Vận hành thiết bị và phần mềm liên quan đến việc ra quyết định trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	PLO7	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thành Hiếu, <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i> , Nhà xuất bản đại học kinh tế quốc dân, 2015. [2] Nguyễn Phúc Nguyên và Lê Thị Minh Hằng, <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i> , Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Nguyễn Kim Anh, <i>Quản lý chuỗi cung ứng</i> , Tài liệu hướng dẫn học tập, ĐH Mở Tp. HCM, 2006. [4] Tập thể tác giả, <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i> , Trường ĐH kinh tế - ĐH Đà Nẵng, 2007. [5] F. Robert Jacobs, William L. Berry, D. Clay Whybark, Thomas E. Vollmann, <i>Manufacturing Planning and Control for Supply Chain Management</i> , McGraw-Hill Companies, Inc, 2011.
Các loại học liệu khác:	Website các doanh nghiệp

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO4,
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ vào hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.	CLO2, CLO3, CLO4

Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện từ đó biết cách giải quyết các vấn đề trong quản trị chuỗi cung ứng nói riêng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học	CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 17)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

du lịch và khách sạn, từ đó có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản trị trong công việc;

+ CO4: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Xác định được kỹ năng làm việc nhóm phù hợp giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	PLO3	X-H-A
CO1, CO2, CO3	CLO2	Xác định được kỹ năng phản biện giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	PLO4	Y-H
CO2, CO3, CO4	CLO3	Đánh giá tính trung thực khách quan; đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; có ý thức, trách nhiệm của người quản lý trong công việc.	PLO9	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Hoàng Văn Hải và Đặng Thị Hương, <i>Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh</i> , NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2022
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] William H.Shaw, <i>Business Ethics: A textbook with Cases</i> , 10th edition Cengage Learning, 2024

	[3] <u>Goeldner, Charles R; Ritchie, J. R. Brent</u> , <i>Tourism : principles, practices, philosophies</i> , 2006, Hoboken, N.J. : J. Wiley
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước, các bài báo nước ngoài...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động của DN từ đó giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên mô hình	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3
--------	---	------------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 17)	CLO2, CLO3 (20%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO2, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
Mã học phần: 1150331
Tên tiếng Anh: Sustainable Tourism Development

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phát triển du lịch bền vững
- Mã học phần: 1150331 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: Thiết kế và điều hành chương trình du lịch (1150617)
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành: 4 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Phát triển du lịch bền vững là môn tự chọn ở học kỳ 7, cung cấp kiến thức về tầm quan trọng của phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh các vấn đề môi trường, xã hội và kinh tế ngày càng nghiêm trọng. Học phần giới thiệu các nguyên tắc, mục tiêu, chiến lược và thực tiễn của phát triển du lịch bền vững. Nó cũng nhấn mạnh vai trò của các ngành nghề hỗ trợ như giao thông vận tải, nông nghiệp và xây dựng trong việc thúc đẩy du lịch bền vững. Cuối cùng, học phần tập trung vào quản trị chất lượng, bao gồm đánh giá tác động, quản lý nguồn lực và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế. Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch Du lịch Lữ hành và có liên hệ với các môn như Nhập môn du lịch và Thiết kế chương trình du lịch.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

CO1: Đánh giá các nguyên tắc và chiến lược phát triển du lịch bền vững, nhấn mạnh vai trò của đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

CO2: Thiết kế và triển khai các giải pháp nhóm nhằm thúc đẩy du lịch bền vững trong bối cảnh thực tiễn ngành du lịch.

CO4: Phản biện và đề xuất các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực du lịch bền vững.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Đánh giá các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, từ đó phân tích vai trò của đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong ngành du lịch và lữ hành.	PLO9	X-H-A
CO2	CLO2	Hợp tác trong nhóm để thiết kế chiến lược phát triển du lịch bền vững dựa trên phân tích thực tiễn và các mô hình ứng dụng hiệu quả.	PLO3	X-H-A
CO3	CLO3	Phản biện và đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm giải quyết các thách thức về tính bền vững trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO4	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] David Weaver, <i>Sustainable Tourism: Theory and Practice</i> , First edition, Taylor & Francis Limited, 2015.
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Martin Mowforth, Ian Munt, <i>Tourism and Sustainability: Development, globalization and new tourism in the Third World</i> , 2015, 4 th edition, Routledge, 2015. [3] Rob Harris, Tony Griffin, Peter Williams, <i>Sustainable Tourism: A Global Perspective</i> , 2 nd edition, Routledge, 2016.
Các loại học liệu khác:	Luật du lịch 2017, Chương trình hành động phát triển du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp kiến thức lý thuyết, nguyên tắc và chiến lược phát triển du lịch bền vững.	CLO1
Bài tập	Rèn luyện khả năng làm việc nhóm và vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế.	CLO2, CLO3
Đàm Thoại, vấn đáp	Thúc đẩy tương tác, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp sáng tạo trong du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Tạo cơ hội ứng dụng kiến thức để phân tích và đề xuất giải pháp khả thi trong các tình huống thực tế về du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Phát triển kỹ năng nhận diện, phân biệt và giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, tự học tập và xây dựng ý tưởng sáng tạo trong phát triển du lịch bền vững.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	Không đánh giá CLO	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO2	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO3.	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KỸ NĂNG TƯ DUY VÀ LẬP KẾ HOẠCH

Mã học phần: 1150248

Tên tiếng Anh: Thinking and planning skills

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch
- Mã học phần: 1150248 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 4 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH&QTKD

2. Mô tả học phần

Đây là một trong các học phần cung cấp kiến thức bổ trợ nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Học phần trang bị kiến thức giúp sinh viên làm quen với những vấn đề liên quan đến tư duy và rèn luyện kỹ năng tư duy để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Học phần còn trang bị kiến thức liên quan đến việc xác định *mục tiêu* và *lập kế hoạch* để đạt được *mục tiêu*, rèn luyện kỹ năng về xác định *mục tiêu* và *lập kế hoạch* để đạt được *mục tiêu* đã đề ra và có giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học. *Học phần có mối quan hệ bổ trợ với các học phần khác như kỹ năng giao tiếp, quản trị học.*

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Giúp cho người học hiểu rõ vai trò, nội dung của việc tư duy và lập kế hoạch

trong công việc và cuộc sống.

+ CO2: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quá trình tư duy hiệu quả và kỹ năng lập kế hoạch để đạt được mục tiêu đã đề ra.

+ CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng tư duy và lập kế hoạch mục tiêu, vận dụng được các lý thuyết về tư duy và lập kế hoạch để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Xác định được kiến thức về quy trình và nội dung của kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	PLO1	Y-L
CO3	CLO2	Thực hiện lập kế hoạch để giải quyết các vấn đề thực tiễn	PLO6	X-L
CO3	CLO3	Thực hiện được kỹ năng phân tích các vấn đề trong đời sống và trong công việc để đưa ra các giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học.	PLO4	X-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Shibamoto Hidenori; YoKo dịch, <i>Kỹ năng lập kế hoạch hiệu quả</i> , NXB Thế giới, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Avinash K. Dixit & Barry J. Nalebuff; Kim Phúc dịch, <i>Nghệ thuật tư duy chiến lược</i> , NXB Lao động, 2019. [3] Norbert Schwarz & Ian Skurnik, <i>Feeling and Thinking: Implications for Problem Solving</i> , Cambridge University Press, 2003.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
---------------------------	----------	------------------------------------

chức dạy học		
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong công việc và thực tiễn.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	5%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các	Theo từng buổi học	5%	

		yêu cầu của giảng viên giảng dạy			
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Bài báo cáo nhóm theo quy định của giảng viên - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 16)	CLO1, CLO2, CLO3 (20%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TRONG NGÀNH DỊCH VỤ

Mã học phần: 1150629

Tên tiếng Anh: Scientific Methodology in Service Industry

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ
- Mã học phần: 1150629 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Thảo luận: 2 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ý tưởng nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, báo cáo kết quả nghiên cứu nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng, những kỹ năng cần thiết để người học có thể vận dụng trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, viết báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp. Học phần có mối quan hệ hỗ trợ với các học phần như Hành vi khách hàng, Marketing du lịch và khách sạn, Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị kinh doanh lễ hành, Phát triển du lịch bền vững...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

CO1: Có khả năng làm việc nhóm trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.

CO2: Có kỹ năng phản biện trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.

CO3: Có khả năng sử dụng các công cụ trong thu thập, phân tích và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Xây dựng được nhóm nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.	PLO3	Y-L
CO2	CLO2	Hình thành kỹ năng phản biện trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.	PLO4	X-L
CO3	CLO3	Sử dụng các công cụ trong thu thập, phân tích và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học trong ngành dịch vụ.	PLO7	X-L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần.

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Paul Brunt, Susan Horner and Natalie Semley, <i>Research Methods in Tourism, Hospitality & Events Management</i> , SAGE Publications Ltd, London, 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Đình Thọ, <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</i> , NXB Tài chính, 2013.

	<p>[3] Uma Sekaran and Roger Bougie, <i>Research Methods for Business – A Skill-Building Approach, Seventh Edition</i>, Wiley, 2016.</p> <p>[4] Hair Jr, J. F., Page, M., & Brunsveld, N. <i>Essentials of business research methods</i>. Routledge. 2019.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>+ Các văn bản luật và quy định có liên quan.</p> <p>+ Các bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần đồng thời rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất hướng xử lý.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ đó, giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng sử dụng các phần mềm cơ bản để xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác.	Theo từng buổi học	(Không dùng kiểm tra CLO)	10%
		Kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Tiểu luận - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy.	Theo tiến độ	CLO1, CLO2	30%
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Mã học phần: 2030262

Tên tiếng Anh: Vietnam history outline

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Đại cương lịch sử Việt Nam**
- Mã học phần: **2030262** Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
 - + Thảo luận: 8 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: KHXH & NV

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay trên tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng... Qua đó giúp sinh viên nhận diện được đặc trưng của lịch sử Việt Nam; đồng thời đánh giá được những sự kiện lịch sử nổi bật qua từng giai đoạn. Đây là những kiến thức cơ sở, nền tảng giúp người học tiếp cận những môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đồng thời hình thành kỹ năng tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức Lịch sử Việt Nam cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, toàn diện và có hệ thống về tiến trình dựng nước và đấu tranh bảo vệ đất nước từ khởi thủy đến ngày nay.
- + CO2: Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các thành tựu văn hóa, văn minh mà dân tộc Việt Nam tạo dựng được trong suốt chiều dài lịch sử.
- + CO3: Giúp sinh viên nhận diện được đặc trưng xuyên suốt chiều dài lịch sử Việt

Nam; biết phân tích, tổng hợp, khái quát hóa hệ thống sự kiện, nhân vật lịch sử nổi bật qua từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

+ CO4: Giúp sinh viên nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau; thể hiện thái độ khách quan, khoa học khi nhìn nhận, đánh giá một sự kiện, nhân vật lịch sử.

+ CO5: Trang bị cho sinh viên khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập hoặc theo nhóm; ý thức trách nhiệm cao và nghiêm túc trong công việc; vận dụng kiến thức thu nhận được trong hoạt động nghề nghiệp và công tác hoạch định chính sách, quy hoạch, phát triển du lịch của các địa phương.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu và phân biệt được các cách phân kỳ lịch sử Việt Nam từ thời cổ đại đến thời hiện đại.	PLO4	Y-L
CO2	CLO2	Khái quát các sự kiện nổi bật và phân tích được đặc điểm của lịch sử Việt Nam mỗi giai đoạn. Nhận thức được giá trị các thành tựu văn hóa, văn minh của dân tộc Việt Nam trong suốt tiến trình lịch sử.	PLO9	X-L
CO3	CLO3	Lập luận, đánh giá và nêu chính kiến của mình về một sự kiện, nhân vật lịch sử thông qua tiếp cận các nguồn tư liệu khác nhau.	PLO4	Y-L
CO4	CLO4	Có khả năng tự học, làm việc độc lập hoặc theo nhóm; vận dụng kiến thức thu nhận được vào thực tiễn công việc.	PLO9	X-L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2023), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam (toàn tập)</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo	[1] Nguyễn Quang Ngọc (2011), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [2] Huỳnh Công Bá (2017), <i>Lịch sử Việt Nam cổ trung đại</i> , NXB Thuận Hóa, Huế. [3] Trần Bá Đệ (2000), <i>Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [4] Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2010), <i>Giáo trình Lịch sử Việt Nam, 8 tập</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. [5] Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội (2012), <i>Lịch sử Việt Nam, 3 tập</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [6] Viện Sử học (2015), <i>Lịch sử Việt Nam, 15 tập</i> , NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng liên quan đến Lịch sử Việt Nam qua từng thời kỳ.	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Đặt hệ thống câu hỏi để sinh viên trả lời nhằm sáng tỏ những vấn đề mới hoặc gợi mở cho sinh viên hiểu rõ hơn những vấn đề đã diễn giảng.	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4
Thảo luận	Giúp cho sinh viên vận dụng các kiến thức vào việc phân tích đặc trưng, đánh giá bản chất của lịch sử Việt Nam, qua đó nắm vững kiến	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4

	thức đã học và phát triển khả năng tự học của sinh viên.	
Nghiên cứu bài học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, rút ra kết luận.	CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tích cực chủ động, chuẩn bị bài và tham gia xây dựng bài.	Trong quá trình học tập	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4	40%
		Tham gia đầy đủ buổi học trên lớp; thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học.	Trong quá trình học tập	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4	
		Chuẩn bị nội dung thảo luận và tham gia quá trình thảo luận	Qua các buổi thảo luận	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4	
		Đánh giá bài thi kiểm tra giữa kỳ theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo quy định	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi viết - Tiêu chí đánh giá bài thi theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1,CLO2, CLO3, CLO4	60%

CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành du lịch, từ đó có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Hiểu được những thuật ngữ và kiến thức cơ bản về du lịch bằng tiếng Anh.	PLO2	X-M
CO2	CLO2	Thực hành được các kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành (nghe, nói, đọc, viết) và các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm.	PLO3	Y-M
CO3	CLO3	Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành du lịch.	PLO8	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Francis O'Hara, <i>Be my guest, English for the Hotel Industry</i> , Cambridge University Press, 2004. [2] Robin Walker, Keith Harding, <i>Oxford English for Careers: Tourism 1: Student's Book</i> , OUP Oxford, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Catrin E. Morris, <i>Flash on English for Tourism</i> , Eli, 2011. [4] Bill Mascull, <i>Business vocabulary in use</i> , Cambridge University, 2010. [5] Peter Strutt, Margaret O'Keeffe, <i>English for International tourism: Upper-Intermediate</i> , Pearson Education, 2013.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học vận dụng các thuật ngữ, kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức, trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động du lịch và khách sạn từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%

	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học	(Không dùng kiểm tra CLO)	10%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm	Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO3	30%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Vấn đáp - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Học phần: Khởi nghiệp

Mã học phần: 1150422

Tên tiếng anh: Start up

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Khởi nghiệp
- Mã học phần: 1150422
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1130049
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 4 tiết
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

Số tín chỉ: 2

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về khởi nghiệp và dự kiến bố trí vào học kỳ 5. Học phần Khởi nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo của sinh viên đại học. Học phần Khởi nghiệp giúp trang bị cho người học kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, giúp người học hiểu về khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhận diện cơ hội khởi nghiệp, hình thành ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng mô hình kinh doanh, hoạch định con đường khởi nghiệp thông qua lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng khởi nghiệp, thực thi ý tưởng và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường. Ngoài ra ngoài ra học phần còn nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng khởi nghiệp của mỗi người học.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về khởi nghiệp từ đó giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định được con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp.

+ CO2: Có kỹ năng làm việc nhóm tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp.

+ CO3: Có kỹ năng nhận diện cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng khởi nghiệp.

+ CO4: Người học nhận thức được vai trò quan trọng của việc khởi nghiệp, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến khi khởi nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Xây dựng được nhóm tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp.	PLO3	Y-M
CO3	CLO2	Xác định được cơ hội kinh doanh và thiết kế được ý tưởng khởi nghiệp.	PLO5	X-H-A
CO4	CLO3	Nhận định được các vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong hoạt động khởi nghiệp.	PLO9	X-M-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1] <u>Bill Aulet, Kinh điển về khởi nghiệp</u> , Nhà xuất bản Lao động, 2018. [2] Tập thể giảng viên Khoa TC-NH & QTKD, Tài liệu học tập Khởi nghiệp, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường ĐH Quy Nhơn, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] <u>Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga, Giáo trình khởi sự kinh doanh</u> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2018. [4] <u>Eric Ries, The Lean Startup</u> , Crown Business, an imprint of the Crown Publishing Group, a division of Random House, Inc., New York, 2011. [5] <u>Bygrave, W., & Zacharakis, A, Entrepreneurship</u> , Second Edition, John Wiley & Sons, Inc, 2010.

Các loại học liệu khác:	Các tài liệu khác để tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp
-------------------------	---

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp các kiến thức nền tảng giúp người học hiểu khái quát chung về khởi nghiệp một cách khoa học. Giúp người học hiểu các yêu cầu cơ bản trong phân tích và hoạch định ý tưởng. Giúp khơi dậy tinh thần, đam mê và khát vọng khởi nghiệp	CLO1
Bài tập	Giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ bản và biết vận dụng các kiến thức vào các tình huống thực tế và trải nghiệm thực tế trong các ý tưởng khởi nghiệp. Giúp người học hiểu và có khát vọng khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO2,
Thảo luận	Trao đổi các kiến thức vào các tình huống khởi nghiệp. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học. Giúp khơi dậy khát vọng và đam mê khởi nghiệp của người học. Giúp người học rèn luyện đạo đức, có tinh thần và có trách nhiệm trong công việc	CLO1, CLO2, CLO3
Hoạt động nhóm	Trao đổi các kiến thức vào các tình huống khởi nghiệp. Rèn luyện các kỹ năng thảo luận, lãnh đạo và làm việc nhóm giúp người học chủ động sáng tạo, khơi dậy khát vọng và đam mê khởi nghiệp của từng sinh viên. Giúp người học rèn luyện tinh thần và trách nhiệm trong khi làm việc nhóm	CLO1, CLO3, CLO2,
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra vấn đề từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và biết cách khởi nghiệp.	CLO1, CLO3, CLO2,

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO1, CLO3
--------	---	------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Xây dựng ý tưởng khởi nghiệp - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết cuối môn học)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Bài tiểu luận nhóm - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH 2
Mã học phần: 1150524
Tên tiếng Anh: English for Tourism 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng anh chuyên ngành du lịch 2
- Mã học phần: 1150524 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1090166
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 40 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh Du lịch 2 nằm ở học kỳ 5, trang bị kiến thức nâng cao và kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong ngành du lịch. Học phần cung cấp những thuật ngữ, từ vựng chuyên sâu về các chủ đề du lịch, để sinh viên vận dụng vào các tình huống thực tế, kết hợp với các chủ điểm ngữ pháp trọng yếu. Trong quá trình học, sinh viên sẽ tham gia thảo luận sâu về các chủ đề liên quan, từ đó phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và nâng cao vốn từ vựng. Với nội dung học tập nâng cao và bám sát thực tiễn, học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng tiếng Anh chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong các công việc, môi trường du lịch quốc tế. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ với Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh Du lịch 1 và các học phần chuyên ngành của ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch Lữ hành.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

CO1: Phân tích và áp dụng từ vựng, thuật ngữ chuyên sâu bằng Tiếng Anh trong ngành du lịch để sử dụng hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thực tiễn.

CO2: Phát triển khả năng làm việc nhóm và hợp tác trong các hoạt động học tập, thảo luận và giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến ngành du lịch.

CO3: Đánh giá và lựa chọn các kỹ năng, từ vựng Tiếng Anh phù hợp với các bối cảnh công việc trong ngành du lịch để định hướng nghề nghiệp tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Áp dụng từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành Tiếng Anh và các chủ điểm ngữ pháp nâng cao để giải quyết các tình huống giao tiếp trong ngành du lịch.	PLO2	X-H-A
CO2	CLO2	Hợp tác trong nhóm để thực hiện các nhiệm vụ thảo luận, bài tập, và tình huống giao tiếp bằng Tiếng Anh trong ngành du lịch.	PLO3	X-M-A
CO3	CLO3	Đánh giá và lựa chọn cách sử dụng tiếng Anh phù hợp với từng bối cảnh trong ngành du lịch, từ đó định hướng nghề nghiệp và phát triển năng lực giao tiếp chuyên nghiệp.	PLO8	Y-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Peter Strutt, Iwona Dubicka, Margaret O'Keeffe, <i>English for International Tourism: Upper Intermediate Coursebook</i> , Pearson Education, 2013.
-------------------	--

	[2] Robin Walker, Keith Harding, <i>Oxford English for Careers: Tourism 3: Student's Book</i> , OUP Oxford, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Frank Levin & Peg Tinsley, <i>English for Tourism and Restaurants</i> , Cosmos Culture Ltd., 2019. [4] Catrin E. Morris, <i>Flash on English for Tourism</i> , Eli, 2011. [5] Bill Mascull, <i>Business vocabulary in use</i> , Cambridge University, 2010. [7] Simon Sweeney, <i>English for business communication</i> , Cambridge University, 2015.
Các loại học liệu khác:	[6] Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2015), <i>Market Leader – Intermediate (3rd ed.)</i> , Harlow: Pearson Longman, 2015.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Giới thiệu và truyền đạt kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, các mẫu câu giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành du lịch. Giải thích và làm rõ các khái niệm, quy tắc, cách sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh du lịch.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học luyện tập và áp dụng kiến thức tiếng Anh du lịch vào các tình huống thực tế. Nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong các hoạt động nghề nghiệp.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Tạo cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về việc sử dụng tiếng Anh trong công việc du lịch. Phát triển kỹ năng giao tiếp linh hoạt, xử lý tình huống trong môi trường đa văn hóa.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp người học nhận diện và đề xuất giải pháp cho các vấn đề liên quan đến sử dụng tiếng Anh trong du lịch. Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định phù hợp.	CLO1, CLO2, CLO3
Tự học	Khuyến khích người học chủ động tìm kiếm, cập nhật thông tin về tiếng Anh và xu hướng mới của ngành du lịch. Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không đánh giá CLO	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	Không đánh giá CLO	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ	CLO2	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thi vấn đáp - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO3	60%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Tiếng Hàn

Mã học phần: 1090417

Tên tiếng Anh: Korean

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Hàn
- Mã học phần: 1090417 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: 1150463 (Nhập môn du lịch)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Hàn sơ cấp, đơn giản hàng ngày cho sinh viên với trình độ Topik 1. Sinh viên bước đầu làm quen với về cách phát âm, ngữ điệu cũng như kỹ năng nghe hiểu tiếng Hàn, giúp cho sinh viên hiểu các bài hội thoại thông thường của người Hàn trong đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Nắm kiến thức về Bảng chữ cái Hangeul, từ vựng, ngữ pháp, quy tắc phát âm cơ bản, ngữ điệu
- + CO2: Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế ở mức độ giao tiếp cơ bản liên quan đến lĩnh vực du lịch, lễ hành.
- + CO3: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu hoặc làm việc theo nhóm để phục vụ cho

yêu cầu công việc thuộc lĩnh vực du lịch, lễ hành cần sử dụng tiếng Hàn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Nắm được Bảng chữ cái, từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, ngữ điệu.	PLO2	Y-M
CO2	CLO2	Biết đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và trình bày được quan điểm cá nhân về các vấn đề cơ bản bằng tiếng Hàn trong hoạt động du lịch, lễ hành.	PLO2	Y-M
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc, kỹ năng làm việc theo nhóm; tác phong chuyên nghiệp.	PLO3	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] King Sejong Institute, <i>Sejong Korean 1</i> , Nxb King Sejong Institute, 2019
Tài liệu tham khảo:	[1] Nhiều tác giả, <i>Tiếng Hàn Tổng hợp dành cho người Việt Nam sơ cấp 1</i> , Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc, 2013 [2] Yonsei University, <i>Yonsei Korean 1-1</i> , Nxb Yonsei University, 2013
Các loại học liệu khác:	https://nuri.iksi.or.kr/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
--	----------	---------------------

[<i>Diễn giảng</i>]	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng liên quan đến cách phát âm, ngữ điệu, từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn cơ bản. Giúp sinh viên bước đầu làm quen với tiếng Hàn cũng như kỹ năng nghe hiểu tiếng Hàn; hiểu các bài hội thoại thông thường của người Hàn trong đời sống hàng ngày.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>]	Đặt hệ thống câu hỏi để SV trả lời nhằm sáng tỏ những vấn đề mới hoặc gợi mở cho SV hiểu rõ hơn những vấn đề đã diễn giảng.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Bài tập</i>]	Giúp cho SV vận dụng các kiến thức vào việc giao tiếp bằng tiếng Hàn; qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học của SV.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Nghiên cứu khoa học</i>]	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9. Thông tin về giảng viên

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thể hiện tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	40%
		Vào lớp đúng giờ; vắng không quá 20% số tiết học.	Trong các buổi học	CLO3	

		Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.			
		Bài tập viết trên lớp: Hoàn thành đầy đủ, chất lượng bài làm	Trong các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	
		Thảo luận, hoạt động nhóm: Thái độ tích cực phát biểu trao đổi; Mức độ hoàn thành công việc trong nhóm.	Trong các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	
		Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra nói	Trong các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3	
2	Thi kết thúc học phần	Thi viết trong thời gian 90 phút, chấm theo đáp án.	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: TIẾNG TRUNG

Mã học phần: 1090210

Tên tiếng Anh: CHINESE

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Trung
- Mã học phần: 1090210 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: 1150463 (Nhập môn du lịch)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Trung gồm 2 Phần: Phần 1: Ngữ âm – Hán tự, Phần 2: Nội dung chính (15 bài học). Học phần này trang bị cho sinh viên vốn kiến thức về bình diện ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp liên quan đến lĩnh vực du lịch, lễ hành, khách sạn gồm các nội dung như tổ chức chuyến du lịch, tham quan mua sắm ở điểm du lịch, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, có thể sử dụng trong quá trình quản lý khách du lịch hoặc giao tiếp với đối tượng khách du lịch là người nói tiếng Trung Quốc ở mức độ đơn giản. Đồng thời, trang bị cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình, biết cách làm việc theo nhóm, tự tìm thông tin và xử lý thông tin phục vụ cho công việc sau này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: Giúp cho người học nắm vững kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Trung Quốc để có thể áp dụng trong giao tiếp cơ bản, giao tiếp trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch, lễ hành, khách sạn.

+ CO2: Giúp cho người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc học

ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Trung trong tình hình mới hiện nay. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người quản lý lữ hành, khách sạn.

+ CO3: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển lên cao hơn phục vụ cho yêu cầu công việc thuộc lĩnh vực lữ hành – du lịch, khách sạn cần sử dụng tiếng Trung.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Sử dụng được vốn từ vựng tiếng Trung với ngữ âm tương đối chuẩn có thể giao tiếp cơ bản với người bản xứ hoặc du khách thuộc nhóm sử dụng tiếng Trung trong lĩnh vực lữ hành, khách sạn.	PLO2	Y-M
CO2	CLO2	Biết cách làm việc nhóm, thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và trình bày được quan điểm cá nhân về các vấn đề cơ bản bằng tiếng Trung trong hoạt động lữ hành, khách sạn.	PLO2	Y-M
CO4	CLO3	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp	PLO3	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[Nguyễn Thị Minh Hồng (Bản dịch), 301 Câu đàm thoại tiếng Trung Quốc (tập 1) NXB Trẻ (tái bản lần 3), năm 2006]
Tài liệu tham khảo:	- Giáo trình Hán ngữ tập 1 quyển 1, quyển 2, NXB Đại học Bắc Kinh, 2018 - Tân giáo trình Hán ngữ tập 1, Hoàng Chính Trùng (chủ biên), NXB Đại học Bắc Kinh - HSK 1 Standar Course, Khương Lệ Bình (chủ biên), Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2013
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp để tổ chức kinh doanh lý hành.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị kinh doanh lý hành. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3
--------	---	------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thể hiện tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong các buổi học	CLO1, CLO2	40%
		Vào lớp đúng giờ; vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong các buổi học	CLO3	
		Kiểm tra cá nhân theo hình thức tự luận 30 phút – tiêu chí đánh giá: hiểu và áp dụng được kiến thức đã học. Trình bày mạch lạc rõ ràng.	Trong các buổi học	CLO1, CLO2	
		Báo cáo thuyết trình theo nhóm	Trong các buổi học	CLO1, ...CLO3	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi viết trong thời gian 90 phút, chấm theo đáp án.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, ..., CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Tiếng Nhật

Mã học phần: 1090416

Tên tiếng Anh: The Japanese Language

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Nhật
- Mã học phần: 1090416 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: 1150463 (Nhập môn du lịch)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Nhật sơ đẳng, đơn giản hàng ngày cho sinh viên với trình độ N5. Sinh viên bước đầu làm quen với về cách phát âm, ngữ điệu cũng như kỹ năng nghe hiểu tiếng Nhật, giúp cho sinh viên hiểu các bài hội thoại thông thường của người Nhật trong đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + CO1: Sử dụng được vốn từ vựng tiếng Nhật với ngữ âm tương đối chuẩn có thể giao tiếp cơ bản với người bản xứ hoặc du khách thuộc nhóm sử dụng tiếng Nhật trong lĩnh vực lễ hành, khách sạn.
- + CO2: Biết cách làm việc nhóm, thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và trình bày được quan điểm cá nhân về các vấn đề cơ bản bằng tiếng Nhật trong hoạt động lễ hành, khách sạn.
- + CO3: Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Sử dụng được vốn từ vựng tiếng Nhật với ngữ âm tương đối chuẩn có thể giao tiếp cơ bản với người bản xứ hoặc du khách thuộc nhóm sử dụng tiếng Nhật trong lĩnh vực lễ hành, khách sạn.	PLO2	Y-M
CO2	CLO2	Biết cách làm việc nhóm, thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và trình bày được quan điểm cá nhân về các vấn đề cơ bản bằng tiếng Nhật trong hoạt động lễ hành, khách sạn.	PLO2	Y-M
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp	PLO3	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Iijima Hitomi (2000), Minna no nihongo I, Nxb. 3A Corporation. Bản Honsatsu
Tài liệu tham khảo:	[1] スリーエーネットワーク, Minna No Nihongo 1 Choukai Tasuku 25, Nxb. 3A Corporation [2] Nhiều tác giả (2010), Nihongo Challenge N4 N5 Kanji Japan, Nxb. Ask Publishing Co.,Ltd. [3]- Jim Gleeson, Tự học viết tiếng Nhật căn bản Hiragana/Katakana. Nxb Trẻ [4] Akiko Makiko (2014) Minna no Nihongo Shokyude Yomeru Topic 25 Shokyu 1. Ask Publishing Co.,Ltd.

Các loại học liệu khác: NHK learning <https://www3.nhk.or.jp/nhkworld/en/learnjapanese/>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
[<i>Diễn giảng</i>]	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng liên quan đến cách phát âm, ngữ điệu, từ vựng và ngữ pháp tiếng Nhật cơ bản. Giúp sinh viên bước đầu làm quen với tiếng Nhật cũng như kỹ năng nghe hiểu tiếng Nhật; hiểu các bài hội thoại thông thường của người Nhật trong đời sống hàng ngày.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>]	Đặt hệ thống câu hỏi để SV trả lời nhằm sáng tỏ những vấn đề mới hoặc gợi mở cho SV hiểu rõ hơn những vấn đề đã diễn giảng.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Bài tập</i>]	Giúp cho SV vận dụng các kiến thức vào việc giao tiếp bằng tiếng Nhật; qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học của SV.	CLO1, CLO2, CLO3
[<i>Tự học</i>]	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thể hiện tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong các buổi học	CLO1, CLO2	40%
		Vào lớp đúng giờ; vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong các buổi học	CLO3	
		Kiểm tra cá nhân theo hình thức tự luận 30 phút – tiêu chí đánh	Trong các buổi học	CLO1, CLO2	

		giá: hiểu và áp dụng được kiến thức đã học. Trình bày mạch lạc rõ ràng.			
		Báo cáo thuyết trình theo nhóm	Trong các buổi học	CLO1, ...CLO3	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi viết trong thời gian 90 phút, chấm theo đáp án.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, ..., CLO3	60%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN NGÀNH LỮ HÀNH 1
Mã học phần: 1150631
Tên tiếng Anh: Specialized Practice of Tourism 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tế chuyên môn ngành lữ hành 1
- Mã học phần: 1150631 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực tế: tham quan và tìm hiểu thực tế 7 ngày
 - + Tự học: 30 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Thực tế chuyên môn 1 sẽ giúp cho người học có sự hiểu biết về thực tế các hoạt động cần có của một tour du lịch trọn gói, các tuyến điểm du lịch, cung đường du lịch. Người học sẽ hiểu rõ thực tế cho hoạt động thuê dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lưu trú, dịch vụ tham quan, giải trí. Chi phí cho tất cả các hoạt động trên, từ đó tính được giá thành của chương trình tham quan. Học phần giúp người học có cái nhìn tổng quan và chi tiết về các tuyến điểm du lịch, cách thức di chuyển khoa học và hiệu quả. Học phần có quan hệ bổ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp lữ hành và khách sạn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về tổ chức một chương trình tham quan thực tế, giúp người học hiểu biết về hoạt động vận chuyển, lưu trú, tham quan, giải trí, tính giá tour, cách thức di chuyển, các tuyến đường du lịch, các tuyến điểm du lịch... Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tiễn trong hoạt động du lịch, để từ đó thực hiện khai thác hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch, và đồng thời phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động tham quan thực tế du lịch như: cung đường du lịch chính, các cung đường phụ, nhà hàng, khách sạn trên tuyến điểm du lịch, chi phí tour, chi phí vận chuyển, các điểm tham quan chính...

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Xác định được các tuyến điểm du lịch chính cho chuyến đi	PLO1	X-M
CO1	CLO2	Xây dựng lịch trình tham quan	PLO2	Y-H
CO2	CLO3	Xây dựng bài thuyết minh	PLO6	Y-L
CO2	CLO4	Tính toán được các chi phí trong chương trình du lịch	PLO8	X-M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nam Cảnh Cam, <i>Một số bài chào đoàn và trò chuyện của hướng dẫn viên du lịch</i> , Nhà xuất bản Dân Trí, 2024. [3] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009.

	[4] Quỳnh Cư và Đỗ Đức Hùng, <i>Các triều đại Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Thanh Niên, 2024.
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong tham quan thực tế. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động tham quan thực tế. Từ đó, giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy sáng tạo, phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong hoạt động tham quan thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng các giả định trong quá trình tham quan thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập, tham quan thực tế</i>	Thực hiện tốt nội quy tham quan thực tế: đi đúng giờ, tập trung theo đoàn, tích cực lắng nghe và đóng góp tích cực vào hoạt động tham quan thực tế.	Theo từng ngày tham quan	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 30% số ngày tham quan thực tế. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình tham quan, học tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy trong quá trình tham quan thực tế	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ tham quan thực tế	CLO1, CLO2	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: thực hành nghiệp vụ - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối đợt tham quan thực tế (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO3, CLO4	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẾ CHUYÊN MÔN NGÀNH LỮ HÀNH 2 -
THAM QUAN VÀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Mã học phần: 1150632

Tên tiếng Anh: Specialized Practice of Tourism 2 - Visit and tour guide

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tế chuyên môn ngành lữ hành 2– Tham quan và hướng dẫn du lịch
- Mã học phần: 1150632 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150463
- Các yêu cầu khác đối với học phần: không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực tế: tham quan và tìm hiểu thực tế 7 ngày
 - + Tự học: 60 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Thực tế chuyên môn 2 sẽ giúp cho người học có sự hiểu biết về thực tế các hoạt động cần có của một tour du lịch trọn gói, các tuyến điểm du lịch, cung đường du lịch.. Học phần sẽ giúp người học hiểu rõ các công việc của người hướng dẫn tour, ngoài ra còn giúp người học thực hành thực tế các hoạt động hướng dẫn tại điểm tham quan. Học phần giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng mềm, năng lực tư duy, giải quyết tình huống khi hướng dẫn tour du lịch. Học phần có quan hệ bổ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ lữ hành, nghiệp vụ khách sạn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Học phần cung cấp kiến thức, thông tin thuyết minh về một số điểm đến du lịch tại miền Nam Việt Nam.

+ CO2: Học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận diện vấn đề, phương pháp đàm phán và thuyết phục du khách. Người học được rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch, kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức, thông tin thuyết minh về một số điểm đến du lịch tại miền nam Việt Nam.	PLO1	X-H-A
CO2	CLO2	Thích ứng kỹ năng giao tiếp với khách du lịch trong bối cảnh cụ thể.	PLO2	X-H-A
CO2	CLO3	Xây dựng giải pháp cho một số tình huống trong quá trình thực hiện chương trình du lịch	PLO8	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] TS. Lê Thái Sơn, ThS. Bùi Vũ Lương (Đồng chủ biên); GS.TS. Hà Nam Khánh Giao, ThS. Đoàn Quang Đồng, ThS. Huỳnh Diệp Trâm Anh, ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân, <i>Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền thông, 2023. [2] Stephen J. Page, <i>Tourism Management</i> , Routledge, 2019.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] Bùi Thị Hải Yến, <i>Tuyển điểm du lịch Việt Nam</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014.</p> <p>[4] Nhóm Tri Thức Việt, <i>Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành</i>, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2014.</p> <p>[5] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i>, John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014.</p> <p>[6] Đinh Thị Thư, <i>Giáo trình Kinh tế du lịch – Khách sạn</i>. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005.</p> <p>[7] Lưu Trọng Tuấn, <i>Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn</i>, Nhà xuất bản lao động xã hội, 2014.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>+ Các luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.</p> <p>+ Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới, <i>Tác động của Kinh tế và lữ hành năm 2019</i>, Báo cáo thường niên, 2019.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong tham quan thực tế. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động tham quan thực tế. Từ đó, giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy sáng tạo, phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong hoạt động tham quan thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng các giả định trong quá trình tham quan thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3
--------	---	------------------

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy tham quan thực tế: đi đúng giờ, tập trung theo đoàn, tích cực lắng nghe và đóng góp tích cực vào hoạt động tham quan thực tế.	Theo từng ngày tham quan		50%
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng ngày tham quan	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: vấn đáp - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 24)	CLO1, CLO2, CLO3 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết bài thu hoạch - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch đi tham quan thực tế	CLO1, CLO2, CLO3	50%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỔNG HỢP

(Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành)

Mã học phần: 1150476

Tên tiếng Anh: Internship of B.A in Travel and Tourism Services
Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập tổng hợp
- Mã học phần: 1150476
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150617
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập tại doanh nghiệp lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành: 4 tuần
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

Số tín chỉ: 2

2. Mô tả học phần

Học phần mang tính nghiệp vụ và ứng dụng cao, rất cần thiết để sinh viên bước đầu làm quen với thực tế. Người học thực tập tại doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành, tìm hiểu các hoạt động tại doanh nghiệp và viết báo cáo thực tập theo những nội dung yêu cầu của bộ môn dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Báo cáo thực tập trình bày những nội dung như tổng quan của cơ sở thực tập, giới thiệu và phân tích cơ bản về hoạt động kinh doanh như hoạt động của bộ phận điều hành tour, hoạt động của bộ phận hướng dẫn viên, hoạt động của bộ phận bán sản phẩm du lịch, hoặc hoạt động của bộ phận lễ tân. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như Quản trị học, quản trị nhân sự, Marketing du

lich và khách sạn, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.

3. Mục tiêu của học phần

Học phần giúp cho người học:

- CO1: Giúp sinh viên gắn lý luận với thực tế, kết hợp học tập ở nhà trường và xã hội; vận dụng tổng hợp kiến thức đã được trang bị tại nhà trường để tiến hành phân tích, đánh giá các hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành một cách chủ động và sáng tạo.

- CO2: Hình thành và phát triển năng lực thực hành và một số kỹ năng quan trọng: Kỹ năng nhân sự, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng ứng dụng các kỹ thuật, phần mềm vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- CO3: Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong công việc, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các quy định tổ chức của đơn vị, có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; đưa ra kết luận chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1, CO2	CLO1	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động của lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO3	X-H-A
CO2	CLO2	Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết những vấn đề thực tế trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO6	X – M
CO2, CO3	CLO3	Vận dụng các kỹ thuật và phần mềm vào việc quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO7	Y – M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (Đồng chủ biên), Giáo trình Quản trị kinh doanh lý hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. [2] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương (Đồng chủ biên); Hà Nam Khánh Giao, Đoàn Quang Đồng, Huỳnh Diệp Trâm Anh, Nguyễn Thị Kim Ngân, <i>Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền thông, 2023.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Khoa TC-NH & QTKD, <i>Quy định hướng dẫn thực tập tổng hợp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa TC-NH & QTKD, Trường Đại học Quy Nhơn, 2024. [4] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, 2014.
Các loại học liệu khác:	Hệ thống tài liệu, báo cáo của đơn vị thực tập, các tài liệu mạng và các nguồn khác.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà SV cần sử dụng trong học phần, hướng dẫn quy trình, nội dung và một số nghiệp vụ mà SV cần thực hiện trong khi đi thực tập và viết báo cáo thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3
Hướng dẫn gián tiếp: trao đổi qua email, zalo, hướng dẫn SV tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua nghiên cứu tài liệu.	Giúp sinh viên phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề tại cơ sở thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận, làm việc nhóm	Trao đổi kiến thức giữa các sinh viên có cùng giáo viên hướng dẫn, cùng CSTT; làm việc nhóm, thảo luận tại CSTT	CLO1, CLO2, CLO3

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Quy định của Cơ sở thực tập. Quy định của GVHD.	Linh hoạt	CLO3	Đánh giá một lần và cộng vào điểm cuối kỳ của GVHD
2	Quá trình	Mức độ hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ thực tập: - Tham gia các công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại CSTT - Mức độ hoàn thành các yêu cầu của GVHD.	Linh hoạt	CLO1, CLO2, CLO3	Đánh giá một lần và cộng vào điểm cuối kỳ của GVHD.
3	Cuối kỳ				
	- Đối với trường hợp thực tập không theo chương trình “Khoa, Trường hợp tác với DN” (Tức là sinh viên tự liên hệ với DN để thực tập).	+ Chấm 1 (GVHD): Chấm báo cáo TTTH theo nội dung, bố cục, hình thức, thái độ và tiến độ thực hiện của SV. + Chấm 2 (GV kiểm tra): Chấm báo cáo và vấn đáp sự hiểu biết của sinh viên về vấn đề nghiên cứu, khả năng vận dụng kiến thức ngành hoặc chuyên ngành.	Theo quy định trong lịch trình hướng dẫn Cuối đợt thực tập - Phân theo lịch của Khoa	CLO1, CLO2, CLO3	50% 50%
	- Đối với trường hợp thực tập theo chương trình “Khoa, Trường hợp tác với DN”	Cán bộ hướng dẫn tại CSTT: Theo nội dung chuẩn đầu ra đã ký kết giữa CSTT và Trường; quy định của CSTT. + Chấm 1 (GVHD): chấm báo cáo TTTH theo tiêu chí như trường hợp 1.	Kết thúc đợt thực tập Cuối đợt thực tập – Phân theo	CLO1, CLO2, CLO3	50% 50% (GV chấm 1 và GV chấm 2)

		+ Chấm 2 (GV kiểm tra): Chấm theo tiêu chí như trường hợp 1.	lịch của Khoa		đều có trọng số 25%)
--	--	--	------------------	--	-------------------------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã học phần: 1150633

Tên tiếng Anh: PRACTICUM PROJECT FOR GRADUATION

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 1150633 Số tín chỉ: 5
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1150475 (Quản trị du lịch MICE), 1150476 (Thực tập tổng hợp)
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập tại cơ sở: 150 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 150 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH&QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Thực tập tốt nghiệp được đào tạo chủ yếu tại cơ sở thực tế. Sinh viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên theo phân công, thông qua một quá trình tiếp cận trực tiếp với các cơ sở thực tập nhằm tìm hiểu, nghiên cứu thực tiễn hoạt động kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở các doanh nghiệp. Đây là học phần cần thiết để sinh viên làm quen với thực tế và vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên rèn luyện phương pháp nghiên cứu khoa học, khả năng khảo sát nắm bắt và phân tích, tìm biện pháp giải quyết những lĩnh vực chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế, sinh viên có thể vận dụng tổng hợp kiến thức đã được trang bị tại nhà trường để tiến hành phân tích, đánh giá, giải quyết một số vấn đề còn hạn chế trong các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành của đơn vị một cách chủ động và sáng tạo.

+ CO2: Hình thành kỹ năng giao tiếp và năng lực số để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành.

+ CO3: Có khả năng định hướng nghề nghiệp và có trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
CO1	CLO1	Phân tích, đánh giá vấn đề nghiên cứu tại cơ sở thực tập.	PLO1	X-H-A
CO2	CLO2	Phối hợp các cách thức giao tiếp trong quá trình tìm hiểu các nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	PLO2	Y-H
	CLO3	Vận dụng năng lực số để giải quyết vấn đề nghiên cứu.	PLO6	X-H-A
CO3	CLO4	Thể hiện khả năng định hướng nghề nghiệp trong tại cơ sở thực tập.	PLO8	X-H-A
	CLO5	Thực hiện trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao từ cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập.	PLO9	Y-M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lễ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014. [3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023. [4] Stephen J. Page, <i>Tourism Management</i> , Routledge, 2019.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan.

	<ul style="list-style-type: none"> + Số liệu thống kê, báo cáo tài chính từ cơ sở thực tập. + Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước và nước ngoài.
--	--

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà sinh viên cần sử dụng trong học phần, hướng dẫn quy trình, nội dung mà sinh viên cần thực hiện trong khi đi thực tập và viết báo cáo thực tập. Hướng dẫn một số nghiệp vụ mà sinh viên cần làm tại cơ sở thực tập.	CLO1
Hướng dẫn gián tiếp: hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua đọc, nghiên cứu tài liệu, trao đổi qua email...	Giúp sinh viên phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề tại cơ sở thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thảo luận, làm việc nhóm	Trao đổi các kiến thức giữa các sinh viên có cùng giáo viên hướng dẫn, cùng cơ sở thực tập. Làm việc nhóm, thảo luận tại cơ sở thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình thực tập				
	Chuyên cần	Cơ sở thực tập quy định và GVHD quy định.	Linh hoạt	Không đo lường CLO	Đánh giá một lần và cộng vào điểm cuối kỳ của GVHD

	Quá trình	Mức độ hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ thực tập: - Tham gia các công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại cơ sở thực tập - Mức độ hoàn thành các yêu cầu của GVHD.	Linh hoạt	Không đo lường CLO	Đánh giá một lần và cộng vào điểm cuối kỳ của GVHD.
2	Chăm báo cáo thực tập				
	- Đối với trường hợp thực tập không theo chương trình “Khoa, Trường hợp tác với DN” (Tức là sinh viên tự liên hệ với DN để thực tập).	+ Chấm 1 (GVHD): chăm báo cáo và thái độ chuyên cần, mức độ hoàn thành theo quy định... + Chấm 2 (giảng viên chấm 2): Hình thức thi vấn đáp: Chăm báo cáo và hiểu biết của sinh viên về cơ sở thực tập, vận dụng kiến thức cơ bản của chuyên ngành để tìm hiểu thực tế.	Theo quy định trong lịch trình hướng dẫn Cuối đợt thực tập - Phân theo lịch của Khoa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
	- Đối với trường hợp thực tập theo chương trình “Khoa, Trường hợp tác với DN”	Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập: 50% + Chấm 1 (GVHD): 25%. Nội dung chăm như trên. + Chấm 2 (giảng viên chấm 2): chăm vấn đáp	Kết thúc đợt thực tập Cuối đợt thực tập – Phân theo lịch của Khoa		50%
				CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%

		25%. Nội dung chấm như trên.			
--	--	---------------------------------	--	--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU
LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

Mã học phần: 1150484

Tên tiếng Anh: Thesis of Tourism and Travel Services Management

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Mã học phần: 1150484 Số tín chỉ: 6
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần học trước: 1150476 (Thực tập tổng hợp)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Tự học: 180 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc đối với sinh viên đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp và bố trí ở kỳ 8 trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần thể hiện sự vận dụng kiến thức tổng hợp về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tiễn nhằm giúp người học nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, từ đó đề xuất biện pháp khắc phục, hoàn thiện các hoạt động hoặc giúp đơn vị hoạt động hiệu quả hơn. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của giáo viên hướng dẫn, khi thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, người học sẽ chọn một vấn đề trong thực tiễn của đơn vị phù hợp với các nội dung chuyên ngành để nghiên cứu. Nội dung và kết cấu của khóa luận bao gồm: Hệ thống lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phân tích thực trạng vấn đề nghiên

cứ, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đưa ra các đề xuất hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề dựa trên đánh giá trên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Học phần giúp cho người học:

CO1: Nắm vững các kiến thức chuyên ngành để phát hiện, lựa chọn ra vấn đề cấp thiết cần phải nghiên cứu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành và tiến hành nghiên cứu.

CO2: Vận dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện trong quá trình tìm hiểu và trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

CO3: Nhận diện được cơ hội kinh doanh và vận dụng năng lực số trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

CO4: Thể hiện khả năng định hướng nghề nghiệp, nhận định các vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong hoạt động của lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành để phát hiện và lựa chọn ra vấn đề cấp thiết cần phải nghiên cứu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO1	X-H-A
	CLO2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO6	X-H-A
CO2	CLO3	Phát triển kỹ năng giao tiếp trong quá trình tìm hiểu và trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO2	X-H-A
	CLO4	Hình thành kỹ năng phản biện đối với các vấn	PLO4	X-H-A

		đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.		
CO3	CLO5	Hình thành khả năng nhận diện cơ hội kinh doanh thông qua quá trình tìm hiểu thực tế tại đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO5	X-H-A
	CLO6	Phát triển năng lực số để giải quyết vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO7	X-H-A
CO4	CLO7	Duy trì khả năng định hướng nghề nghiệp cho bản thân thông qua tìm hiểu thực tế tại đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO8	X-H-A
	CLO8	Duy trì khả năng nhận định các vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội liên quan đến vấn đề nghiên cứu tại đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.	PLO9	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] David Weaver & Laura Lawton, <i>Tourism Management</i> , John Wiley & Sons Australia, LTD, 2014. [3] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023. [4] Stephen J. Page, <i>Tourism Management</i> , Routledge, 2019.
Các loại học liệu khác:	[5] Hệ thống tài liệu, báo cáo của đơn vị thực tập. [6] Các văn bản luật và quy định có liên quan. [7] Các bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín có phản biện trong nước và quốc tế.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
--	----------	------------------------------------

Hướng dẫn trực tiếp: thuyết giảng, đặt câu hỏi	+ Hệ thống lại kiến thức lý thuyết mà sinh viên cần sử dụng trong học phần, hướng dẫn quy trình, nội dung mà sinh viên cần thực hiện để viết khóa luận tốt nghiệp. + Hướng dẫn sinh viên cách trình bày, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Hướng dẫn gián tiếp: hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, giải quyết vấn đề thông qua đọc, nghiên cứu tài liệu, trao đổi qua email...	+ Đưa ra định hướng giúp sinh viên phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu quả, khắc phục hạn chế... + Giúp sinh viên hình thành khả năng tự nghiên cứu.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Thảo luận	Thảo luận giữa sinh viên với giảng viên hướng dẫn về kiến thức để đưa ra các phương pháp, giải pháp hợp lý cho quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp của sinh viên.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Mức độ liên hệ với GVHD và hoàn thành các công việc do GVHD yêu cầu.	Linh hoạt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	GVHD đánh giá vào điểm chấm khóa luận tốt nghiệp
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng. + GVHD: 25% + 03 thành viên Hội đồng: 25%/thành viên	Theo kế hoạch của Trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH
Mã học phần: 1150485
Tên tiếng Anh: Professional skills for Travelling

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nghiệp vụ lữ hành
- Mã học phần: 1150485 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1150476; 1150475
- Các yêu cầu khác đối với học phần:
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 5 tiết
 - + Thực hành: 35 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, cách tiếp cận về khoa học, trang bị các kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các thuật ngữ chung cho ngành lữ hành và khách sạn. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ lễ tân doanh nghiệp lữ hành, nghiệp vụ đặt giữ chỗ. Từ đó giúp người học nắm vững lý thuyết lẫn thực hành thực tế, giúp người học tự tin khi làm việc thực tế theo đúng tiêu chuẩn của VTOS. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị khách sạn, nghiệp vụ khách sạn... và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp lữ hành.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:

+ CO1: Giúp sinh viên hiểu rõ các nghiệp vụ đại lý lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour... Hiểu rõ các tác động, xu hướng trong du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp lữ hành.

+ CO2: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ lữ hành như: thiết kế và điều hành tour, đại lý lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp lữ hành...

+ CO3: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nghiệp vụ lữ hành trong tổ chức, trong nền kinh tế của một quốc gia. Từ đó người học có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao của người làm nghiệp vụ lữ hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đóng góp
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh lữ hành	PLO2	X-H-A
CO2	CLO2	Phát triển các chương trình du lịch mới	PLO6	X-H-A
CO2	CLO3	Lập kế hoạch kinh doanh lữ hành	PLO8	X-H-A
CO3	CLO4	Nhận diện được các vấn đề đạo đức và trách nhiệm xã hội trong hoạt động lữ hành.	PLO9	Y-H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê Thái Sơn, Bùi Vũ Lương và cộng sự, <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền Thông, 2023
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nam Cảnh Cam, <i>Một số bài chào đoàn và trò chuyện của hướng dẫn viên du lịch</i> , Nhà xuất bản Dân Trí, 2024. [3] Nguyễn Văn Mạnh và Phạm Hồng Chương, <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh lý hành</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2009. [4] Quỳnh Cư và Đỗ Đức Hùng, <i>Các triều đại Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Thanh Niên, 2024.
Các loại học liệu khác:	+ Luật du lịch 2017 và các quy định có liên quan.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong nghiệp vụ lý hành tại doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 30% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học		
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học		
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Thực hành nghiệp vụ lễ hành - Tiêu chí đánh giá theo tình huống của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 25)	CLO1	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành nghiệp vụ lễ hành - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO2, CLO3,	50%

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH
Mã học phần: 1150335
(Tên tiếng Anh: Tourism Destination Management)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị điểm đến du lịch
- Mã học phần: 1150335 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: 1150476; 1150475
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thảo luận: 05 tiết
 - + Thực hành: 35 tiết
 - + Tự học: 90 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính-Ngân hàng & Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Học phần quản trị điểm đến cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý điểm đến, các điểm đến mới nổi và du lịch nông thôn; hiểu được các cấu phần cơ bản của du lịch bền vững; các chuỗi giá trị điểm đến. Học phần cung cấp các kiến thức về những cấu phần chính của quản lý điểm đến bao gồm cơ cấu quản lý, phát triển sản phẩm, cơ sở hạ tầng, sự hài lòng của khách du lịch, tiếp thị điểm đến, an ninh và an toàn trong du lịch, quản lý khủng hoảng. Kết thúc học phần, người học hiểu được cách thức tổ chức quản lý điểm đến, đề xuất các chiến lược phát triển và quản lý điểm đến cho các điểm đến phát triển, đang phát triển và chưa phát triển. Học phần còn cung cấp kiến thức về liên kết giữa các điểm đến để phát triển mô hình quản lý điểm đến bền vững.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ CO1: học phần cung cấp kiến thức về cách thức quản lý điểm đến được lên kế hoạch, triển khai và đánh giá, cũng như cách các tổ chức quản lý điểm đến vận hành, thực hiện các hoạt động kinh doanh, đối mặt với những cơ hội và thách thức lớn để cạnh tranh trên thị trường du lịch giải trí và kinh doanh toàn cầu.

+ CO2: Học phần còn hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu thông tin về điểm đến từ đó xây dựng cơ sở cho các chiến lược cụ thể mà điểm đến có thể vận dụng.

[Các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần. Mỗi học phần gồm từ 4 đến 8 mục tiêu.]

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CO1	CLO1	Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động vận hành điểm đến du lịch	PLO1	X-H-A
CO1	CLO2	Xác định chiến lược phù hợp cho điểm đến du lịch cụ thể.	PLO4	X-H-A
CO2	CLO3	Đánh giá các cơ hội và thách thức trên thị trường du lịch	PLO5	X-H-A
CO2	CLO4	Xây dựng dữ liệu về điểm đến du lịch.	PLO7	X-H-A

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Alastair Morrison, <i>Marketing and Managing Tourism Destinations</i> , Routledge, 2018. [2] ILO - ASEAN Small Business Competitiveness Programme, <i>Hướng dẫn thực hành quản lý điểm đến</i> .
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Julia N. Albrecht PhD, <i>Visitor Management in Tourism Destinations</i> , CABI, 2016

Tài liệu khác	_ Tổng Cục du lịch Việt Nam phối hợp với Ủy ban Châu Âu, <i>Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS)</i> , 2015.
---------------	---

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO3
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giáo viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong nghiệp vụ lễ hành tại doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Mô phỏng	Giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng chuyên môn về hệ thống thực bằng cách nghiên cứu, thử nghiệm trên thực tế.	CLO2, CLO4
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học		50%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	10%	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, tham gia làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	10%	
		Tham gia kiểm tra giữa kỳ: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo tiến độ (Tiết 31)	CLO1, CLO3, CLO4 (30%)	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2, CLO3	50%